

INDO-CHINOIS

622

(27)

THỨ 27

Giá : 0 \$ 40

三國演義

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

NGƯỜI DỊCH :

Les 3 Rois
Nguyễn-an-Cu'

TÍN-ĐỨC THƯ-XÁ XUẤT BẢN

37, rue Sabourain, Saigon

(Bản này của ông Đinh-thái-Sơn đã bán đứt cho bản-xã)

In lần thứ ba

CẤM IN TRÙNG

Cuốn nào không có dấu riêng của nhà xuất bản là đồ gian.

*80 Ind.-Ch.
622*



SAIGON

IMPRIMERIE DU CENTRE

68-70, Rue Pellerin

1928

J. Jannou

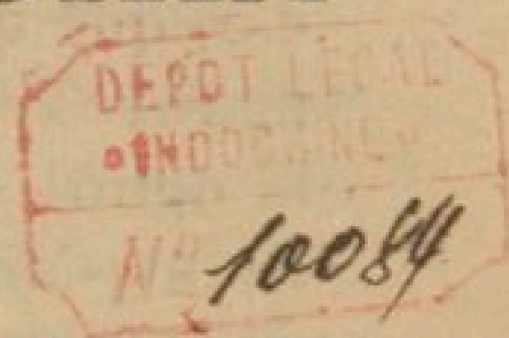
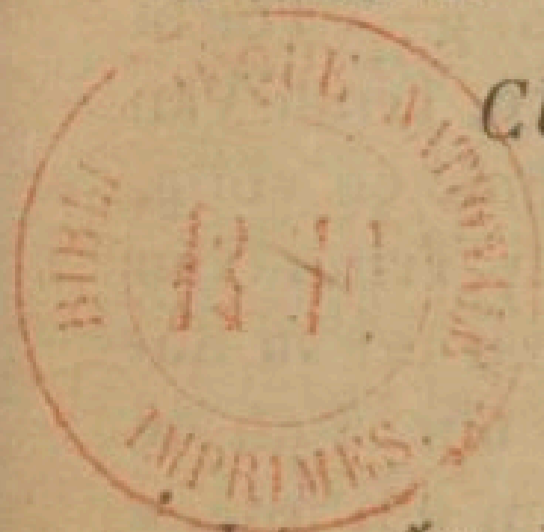
DEPOT
#PROOC
N° 10084

IMPRIMERIE
DU CENTRE

100

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

CUỐN THỨ HAI MƯƠI BẢY



Lúc ấy Khổng - Minh cũng về đến dinh rồi, thấy Trịnh - Văn vào thì nổi giận, khiến kẻ tả hữu dẫn ra mà chém. Trịnh - Văn nói lớn lên rằng: « Tôi có tội gì đâu. » Khổng - Minh nói: « Thuở nay ta biết Tần - Lảng rồi, bây giờ mi chém người đó, không phải là Tần - Lảng, sao mi dám khi ta như vậy. » Trịnh - Văn quì lạy mà thưa rằng: « Người ấy tuy không phải Tần - Lảng, song cũng là em ruột của va, tên là Tần - Minh đó. » Khổng - Minh cười rằng: « Tư - mã - Ý sai người trá hàng, đặng có tùy cơ ứng biến, tuy vậy, gạt ta sao nổi, nếu bây giờ mi không khai thiệt thì ta chém liền. » Trịnh - Văn khóc lạy xin tha và tỏ ý trá hàng với Khổng - Minh. Khổng - Minh nói: « Người muốn khỏi chết thì phải làm một phong thư, khiến Tư - mã - Ý đến đây mà cướp trại, thì ta mới chịu nhiều dung tánh mạng cho, nếu may mà ta bắt đặng Tư - mã - Ý thì là công lớn của người, ta lại trọng dụng người nữa. » Trịnh - Văn bắt đăt dĩ phải làm một phong thư mà giao cho Khổng - Minh. Khổng - Minh truyền quân đem giam Trịnh - Văn lại. Phàn - Khiển hỏi Khổng - Minh rằng: « Cớ sao Thừa - tướng lại biết người ấy là trá hàng? » Khổng - Minh nói: « Tư - mã - Ý không phải là người chẳng biết dụng nhơn, hề va gia phong cho Tần - Lảng làm tiên - tướng - quân, thì chắc là Tần - Lảng võ nghệ cao cường, cho nên va mới dùng, nay ta thấy Tần - Lảng đánh với Trịnh - Văn mới có một hiệp thì đã bị Trịnh - Văn chém đầu, bởi đó cho nên ta biết là Tần - Lảng giả và biết là Trịnh - Văn trá hàng. » Ai nấy nghe nói thấy đều bái phục.

Khổng - Minh kêu một tên quân lanh lợi mà nói nhỏ rằng: « Mi phải lãnh thư này mà làm như vậy như

vây... » Tên quân vàng lĩnh, lãnh thơ thẳng qua Ngụy trại mà xin ra mắt Tư-mã-Ý. Tư-mã-Ý đòi vào lấy thơ mà xem. Xem rồi thì hỏi tên quân ấy rằng : « Người là tên chi, quê quán ở đâu ? » Tên quân ấy thưa rằng : « Tôi là người Trung-nguyên, lưu lạc qua tới Tây-thục, Trịnh-Văn là người đồng hương với tôi, nay va đánh giặc có công, Không-Minh cho va làm tiên - phong, cho nên Trịnh-Văn cậy tôi qua đây dâng thơ, nên đến chiều mai tôi va nổi lửa làm hiệu. Va lại có dặn tôi xin Đô - đốc bốn thân dề binh đến đó cướp trại, thì va ở trong mà làm nội ứng. » Tư-mã-Ý cất hỏi đòi ba phen, lại xem thơ ấy chín - chắn thì cũng quả là chữ của Trịnh-Văn, bèn cho tên quân ấy ăn uống mà dặn rằng : « Nội đêm nay trong lúc canh hai thì ta đến đó cướp trại, nếu nên việc lớn ta sẽ dùng người. » Tên quân ấy bái biệt, trở về bốn trại mà thưa lại cho Không-Minh hay. Không - Minh niệm phù chú ếm đối xong rồi, thì kêu Vương-Binh và Trương - Ngưng mà dặn rằng : « Hai người phải làm như vậy như vậy... » Lại kêu Mã - Trung và Mã-Đại mà dặn rằng : « Hai người phải làm như vậy như vậy... » Lại kêu Ngụy-Giêng mà dặn rằng : « Người phải làm như vậy như vậy... » Còn Không-Minh đi với vài mươi tên quân lên ngồi nơi núi cao mà chỉ huy cho quân-sĩ.

Nói về Tư-mã-Ý thấy thơ Tần-Văn thì muốn dề đại-binh đi với hai con mà cướp trại Thục. Tư-mã - Sư can rằng : « Cớ sao phụ-thân tin một chút giấy tờ, mà đem thân vào chốn trọng địa, nếu chẳng may mà có bề nào, thì biết làm sao dặng, chi bằng sai lương khác đi trước, còn phụ-thân theo sau mà tiếp ứng thì hay hơn. » Tư-mã-Ý nghe theo, bèn khiến Tần-Lãng đem một muôn binh đến cướp trại thục, còn mình thì dẫn binh tiếp ứng.

Đêm ấy trong lúc canh một thì trăng trong gió mát, qua đến canh hai, mây giăng bốn phía tối đen, đèn nổi dưng gần mà không thấy nhau dặng. Tư - mã - Ý cả mừng mà rằng : « Trời khiến cho ta thành công đó. » Bèn truyền lĩnh người đều ngậm thẻ, ngựa đều khớp miệng, giục binh kéo tới. Tần - Lăng đi trước đem một muôn binh thẳng vào Thục trại, không thấy một tên quân, biết mình

trúng kế, lật đật lui binh trở lại, thì thấy bốn phía đèn lửa lòe trời, trống chiêng dậy đất, bên tả thì Vương-Bình và Trương-Ngung, bên hữu thì Mã-Đại và Mã-Trung, hai đạo binh ấy rần rần kéo tới. Tần-Lảng tử chiến xung đột mà ra, song ra không khỏi. Tư - mã - Ý ở sau trông thấy trại Thục lửa cháy hừng trời la ó vang vầy như vậy, thì không biết binh Ngụy thế nào, cứ việc giục binh thẳng tới mà tiếp ứng. Xảy đâu bên tả có Ngụy-Giêng, bên hữu có Khương-Duy, kéo binh áp ra mà đánh. Binh Ngụy cả thua, mười phần chết hết tám chín phần; còn lại bao nhiêu thì vỡ chạy tứ tán.

Lúc ấy một muôn binh của Tần - Lảng đi trước đều bị binh Thục vây lại một chỗ mà bắn chết hết không còn một người, Tần - Lảng cũng thác theo trong đám loạn quân. (Nguyên lúc canh ba mây giăng tối mịt đó, là bởi Khổng - Minh dùng phép độn giáp; đến chùng trời trong sao tỏ đó, cũng bởi Khổng - Minh sai lục - dinh lục - giáp quét sạch phù vân.)

Lúc ấy Khổng - Minh về đến trại thì khiến đem Trịnh-Văn ra mà chém, rồi lại nghị kế mà lấy Vị - nam. Từ ấy mỗi ngày khiến quân khêu chiến, mà binh Ngụy cũng không ra đánh. Khổng - Minh lên xe nhỏ đến trước núi Kỳ-sơn và mé sông Vị - thủy mà xem địa - lý. Đi đến một cái hang kia, hình như bầu rượu, trong ấy ước chừng chứa đặng ngàn người, lại có một cái hang ước chừng đặng bốn năm trăm người, phía sau có hai hòn núi có một đường đi rất hẹp, vừa đủ một người một ngựa đi đặng mà thôi. Khổng-Minh xem rồi thì trong lòng cả mừng bèn hỏi quan Hướng-đạo rằng : « Hang này tên gì ? » Quan Hướng-đạo thưa rằng : « Hang này tên là Thượng-phương-cốc, lại có một tên là Hồ-lô-cốc. » Khổng-Minh về trước kêu Đồ-Duyệt và Hồ-Trung lại gần, nói nhỏ mà dặn-dò mật kế; lại khiến một ngàn người thợ, vào trong hang Hồ-lô mà chế tạo mộc-ngưu và lưu-mả; lại khiến Mã - Đại lãnh năm trăm quân mà giữ miệng hang; lại kêu Mã - Đại lại gần mà dặn rằng : « Những thợ làm trong hang đó, không nên để cho nó ra, mà cũng chẳng nên để cho người ngoài vào đó, rồi đây ta cũng đến đó mà lập kế, bắt Tư-mã-Ý

tại cơ hội này, chẳng nên để cho tàu lậu tin tức.» Mã-Đại lãnh mạng ra đi.

Còn Đôn-Duyệt và Hồ-Trung ở trong Hồ-lô-cốc coi sóc cho thợ y theo thể thức của Khổng - Minh đã dạy mà chế tạo mộc-ngưu lưu - mã, mỗi ngày Khổng - Minh lại tới lui mà chỉ vẽ nữa.

Ngày kia có quan Trưởng - sử là Dương - Nghi vào thưa rằng : « Bây giờ lương thảo đều ở Kim - các mà đường đi chuyển vận rất khó, phải liệu làm sao ? » Khổng - Minh cười rằng : « Vẫn ta liệu định mưu kế đã lâu, khi trước ta chữa những cây lớn bên Tây-xuyên đó nay đã khiến người chế tạo mộc-ngưu-lưu-mã, đặng mà chuyển vận lương thảo, trâu ngựa ấy đã khỏi cho ăn uống, mà lại chở chuyển rất tiện, chẳng kể ngày đêm. » Ai nấy nghe vậy đều kinh mà rằng : « Từ xưa đến nay chưa nghe tới tên mộc-ngưu-lưu-mã, chẳng hay Thừa-tướng có học phép chi mà chế tạo vật lạ ấy đặng ? » Khổng-Minh nói : « Ta đã sai người làm y theo cách thức này, những là thước tắc vườn tròn dài vẫn rộng hẹp thấy đều vẽ ra minh bạch, các người hãy xem chơi cho biết. » Chư-tướng tiếp lấy mà xem. Xem rồi thì thấy đều bái phục mà rằng : « Thừa-tướng thật là thần-nhơn. « Cách vài ngày mộc-ngưu-lưu-mã chế tạo đã xong, xem ra hình như trâu ngựa sống, lên đèo xuống dốc thật là rất tiện. Quân - sĩ thấy vậy đều vui mừng. Khổng-Minh khiến Cao - Tường đem một muôn binh đẩy những mộc-ngưu-lưu-mã ấy mà chuyển vận lương thảo từ Kim-các qua đến Kỳ-son, đặng mà cấp pháp cho binh Thục.

Nói về Tư-mã-Ý đương ngồi than thở, xãy có quân báo rằng : « Binh Thục dùng mộc-ngưu - lưu - mã mà chuyển vận lương thảo, người đã khỏi mệt, mà trâu ngựa ấy lại khỏi cho ăn. » Tư-mã-Ý cả kinh mà rằng : « Ta mà cố thủ là vì kể chắc lương thảo của nó không đủ dùng, nay Khổng-Minh dùng kế lâu xa như vậy thì ta biết liệu làm sao ? » Bèn kêu Trương-Hỗ và Nhạc-Lâm mà dặn rằng : « Hai người đều đem năm ngàn quân theo đường Tà-cốc mà ra, chờ cho binh Thục, đẩy mộc-ngưu-lưu-mã đi ngang qua đó thì ào ra giết chừng năm bảy cái mà đem về đây. »

Hai người ấy vâng lệnh dẫn năm trăm binh giả làm binh Thục, nhưn lúc đêm hôm lén theo đường nhỏ mai phục trong hang, quả thấy Cao-Tường dẫn một lớp mộc-ngưu-lưu-mã đi ngang qua đó. Đi mới vừa khỏi thì Nhạc-Lâm Trương-Hồ kéo binh xông ra, binh Thục trở tay không kịp, binh Ngụy đoạt dặng vài cặp mã đem về trại.

Tur-mã-Ý xem rõ, quả nhiên tới lui qua lại dường như trâu ngựa sống, thì cả mừng mà rằng : « Bớ Khổng-Minh, người đã biết chế tạo giống này, để ta lại không biết sao. » Bèn khiến một trăm người thợ, mở máy trâu ngựa ấy cho mình coi, rồi dặn dò đo dặng y theo thước tắc dài vẫn dày mỏng đều theo thể thức ấy mà làm. Chưa dặng nữa tháng thì đã làm ra hai ngàn cái, y như của Khổng-Minh vậy, rồi khiến Trấn-oai-tướng-quân là Sầm-Hoai, đem một ngàn quân dắt mộc-ngưu-lưu-mã ấy thẳng qua Lũng-tây mà chuyên vận lương thảo. Tướng-sĩ bên Ngụy ai nấy đều mừng.

Nói về Cao-Tường trở về ra mắt Khổng - Minh mà nói : « Binh Ngụy đã đoạt hết vài cặp mộc-ngưu-lưu-mã rồi. » Khổng-Minh cười rằng : « Ý ta muốn cho va đoạt thủ của ta, nay ta mất hết bấy nhiêu, ít ngày nữa thì ta sẽ dặng rất nhiều. » Chư-lương hỏi rằng : « Sao thừa-tướng lại biết thế ấy ? » Khổng-Minh nói : « Hễ Tur-mã-Ý thấy dặng mộc-ngưu-lưu-mã của ta, ắt lấy theo cách thức mà chế tạo ra nhiều, chừng ấy ta sẽ có kể. »

Cách vài ngày có quân báo rằng : « Bên Ngụy cũng làm mộc-ngưu-lưu-mã mà chở lương thảo nơi bên Lũng-tây. » Khổng-Minh nói : « Cũng y như lời ta đã nói. » Bèn kêu Vương-Bình mà dặn rằng : « Người đem một ngàn binh giả làm người Ngụy, đi đêm mà qua Bắc-nguyên, xưng mình là quan tuần lương, trà trộn vào đám quân-sĩ vận lương, dẹp tan những quân hộ lương đó mà đoạt thủ mộc-ngưu-lưu-mã ấy về Bắc-nguyên, như binh Ngụy rượt theo thì người phải rút cái lưỡi trong miệng những trâu ngựa ấy, thì nó đi không dặng, chừng ấy sẽ bỏ đó mà chạy, để cho binh Ngụy rượt theo giựt lại, khiêng nó đi đâu cũng không nổi, dầy kéo cũng không nhứt nhứt, tưng

phải bỏ đi. Chừng ấy ta lại sai người kéo binh đến, người sẽ trở lại, dứt những lưỡi ấy vào miệng trâu ngựa thì nó rung rủi như thường, binh Ngụy ắt lấy làm thần quái. » Vương-Bình lãnh kế đem binh ra đi. Khổng-Minh lại kêu Trương-Ngung mà dặn rằng : « Người dẫn năm trăm quân, giả làm lục dinh lục giáp đầu trâu mặt ngựa, một tay cầm cờ một tay cầm gươm, mỗi người đều mang một cái bầu đựng những khói lửa trong ấy, mà mai phục nơi dựa núi, chờ cho mộc-ngưu-lưu-mã về tới ngang đó thì kéo ra mà đẩy mộc-ngưu-lưu-mã ấy về. Binh Ngụy thấy vậy, nghi là quỷ thần không dám rượt theo. » Trương-Ngung vâng lệnh lãnh kế ra đi.

Khổng - Minh lại kêu Ngụy-Giêng và Khương - Duy mà dặn rằng : « Hai người đều dẫn một muôn binh ra nơi cửa trại Bắc-nguyên mà tiếp ứng mộc-ngưu-lưu-mã và phòng những việc giao chiến. » Lại kêu Liêu-Hóa và Trương-Dực mà dặn rằng : « Hai người đều dẫn năm ngàn binh mà chặn Tư-mã-Ý lại, đừng cho va tới. » Lại kêu Mã - Trung và Mã-Đại mà dặn rằng : « Hai người đều dẫn hai ngàn binh đến tại Vị-nam mà khêu chiến. » Sáu người ấy đều vâng lệnh ra đi.

Nói về tướng Ngụy là Sầm-Hoai dầy mộc-ngưu-lưu-mã mà chuyên vận lương thảo. Xảy có quân báo rằng : « Phía trước có binh tuần lương. » Sầm - Hoai sai người thám thính thì quả là binh Ngụy. Bèn an lòng mà thẳng tới.

Đến chừng hiệp binh làm một, chưaặng bao lâu, thì Sầm-Hoai nghe la-ò vang-dầy, binh Thục lón vào trong đạo binh mình mà chém giết và la lớn rằng : « Có Vương-Bình là đại-tướng bên Thục đã tới đây rồi. » Binh Ngụy trở tay không kịp bị binh Thục giết hết phân nửa. Còn Sầm-Hoai cũng bị Vương-Bình chém một đao rơi đầu xuống ngựa, binh Ngụy vỡ chạy tứ tán. Vương-Bình đốc quân dầy mộc-ngưu-lưu-mã ấy mà trở về.

Binh Ngụy chạy về Bắc-nguyên mà phi báo, Quách-Hoài nghe tin bị cướp lương thì lật dật đem binh đến cứu, Vương-Bình khiến quân rút lưỡi mộc-ngưu-lưu-mã ấy, bỏ hết giữa đường và đánh và chạy. Quách-Hoài không

cho quân mình rượt theo, cứ việc đẩy mộc-ngưu-lưu-mã ấy về, nhưng mà quân-sĩ xô đẩy chi cũng không nổi. Quách - Hoài không biết tình làm sao, còn dương dụ dụ, xảy nghe bốn phía la-ó vang dậy, Ngụy-Giêng và Khương-Duy kéo hai đạo binh đến mà đánh hai đầu ; ở giữa, Vương - Bình đâm binh trở lại, ba nẻo hiệp công, Quách-Hoài cự địch không lại, kéo binh mà chạy. Vương - Bình khiến quân-sĩ đâm những lưới mộc-ngưu-lưu-mã mà tra vào thì cũng rung rúi như thường.

Quách - Hoài thấy vậy vừa muốn trở lại mà rượt theo, thì thấy phía sau núi, khói lên ngui ngúc, một tốp thần binh kéo ra, ăn mặc rất lạ, người thì cầm cờ, người thì cầm gươm, bảo hộ mộc-ngưu-lưu-mã ấy mà đi chậm chậm. Quách - Hoài cả kinh mà rằng : « Quả là thần giúp Khổng-Minh rồi. » Quân-sĩ thấy vậy thấy đều kinh khủng mà không dám rượt theo.

Nói về Tư-mã-Ý nghe binh Bắc-nguyên bị thua thì lật đật đâm binh đến cứu. Đi đến nửa đường, xảy nghe một tiếng pháo nổ, có hai đạo binh ở trong gốc núi kéo ra, la-ó vang dậy, cờ có đề chữ : *Hơn - tướng Trương-Dực, Liêu-Hóa*. Tư-mã-Ý thấy vậy cả kinh, binh Ngụy vỡ chạy tứ tán.

Ấy là :

*Đường gặp tướng thần lương bị cướp,
Mình làm binh lạ mạng mang nghèo.*

Muốn biết việc ra thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

ĐỆ NHỨT BÁ TAM HỒI

*Thượng-phương-cốc Trọng-Đạt thọ khốn,
Ngũ-trượng-nguyên Gia-Các nhượng tình,*

Nói về Tư-mã-Ý bị Trương-Dực và Liêu-Hóa một trận, binh gia chạy hết, còn có một mình giục ngựa chạy thẳng vào rừng. Trương-Dực thâu binh dừng lại, để cho Liêu-Hóa rượt theo mà thôi. Rượt theo gần tới, Tư-mã-Ý sợ

quỳnh chạy vòng theo cây đại thọ. Liêu-Hóa xáng một đao, nhằm cây đại-thọ dính đao vào đó, đến chừng giờ đao lên dặng thì Tư-mã-Ý đã chạy vào rừng rồi. Liêu-Hóa giục ngựa rượt theo, song không biết đường nào mà kiếm duy thấy nơi phía đông rừng ấy, có rớt một cái Kim-khôi, Liêu-Hóa định chắc là Tư-mã-Ý chạy đường ấy thì cứ việc giục ngựa rượt theo, té ra không có chi hết. (Nguyên Tư-mã-Ý bỏ Kim-khôi nơi đường phía đông, rồi giục ngựa chạy qua đường phía tây.)

Liêu-Hóa rượt theo một đời xa xa, chẳng thấy tôn tích chi hết. thì đăm binh trở lại Cốc-khẩu, vừa gặp Khương-Duy, rủ nhau về trại mà ra mắt Khổng - Minh ; lúc ấy Trương-Ngưng dầy mộc-ngưu-lưu-mã về trại giao cát xong xả, kể hết số lương có dư muôn học. Liêu-Hóa dâng Kim-khôi lên thì dặng đầu công Ngụy-Giêng không bằng lòng, buông lời oán trách Khổng-Minh, mà Khổng-Minh cũng giả làm không biết.

Tư-mã-Ý về đến trại thì buồn rầu đáo đê, kể lấy có sứ đăm chiếu đến mà rằng : « Đông-ngô đăm ba đạo binh đến đánh, triều-đình còn đương sai người cự địch nên khiến Đô-đốc đừng có ra đánh. » Từ ấy Tư-mã-Ý kiên thủ không ra.

Nói về Tào-Duệ nghe Tôn-Quyền phân binh ba đạo mà đến đánh, thì cũng phân binh ba đạo mà cự lại. Bên khiến Lưu-Thiệu đăm binh cứu Giang-hạ. Điền-Dự đăm binh cứu Tương-dương, còn Tào-Duệ thì ngự giá thân chinh, đi với Mãng - Lũng đăm binh đến đánh Hiệp - phi. Mãng - Lũng đăm binh đến cửa Sào - hồ, thấy chiến thuyền bên kia sông rất nhiều, cớ xi nghiêm chỉnh thì tâu cùng Tào-Duệ rằng : « Binh Ngô ă là khinh ta ở xa mới đến mà chưa dự bị, ấy vậy, đêm nay đăm binh đến cướp thủy - trại thì ắt dặng thành công. » Tào-Duệ nói : « Lời ấy hiệp ý trăm. » Bên khiến Trương-Cừ đăm năm ngàn binh, chở đồ dẫn hỏa theo mà đánh ; Mãng-Lũng đăm năm ngàn binh, đi theo bờ phía đông mà đánh.

Đêm ấy vừa lúc canh hai, Trương-Cừu và Mãng - Lũng đều dẫn binh lên qua Hồ-khâu.

Đến chừng gần tới thủy - trại, ó lên một lược mà kéo vào, binh Ngụy nổi lửa đốt hết chiến thuyền, lương thảo và binh khí không biết bao nhiêu.

Gia-các-Cần thân góp binh thua mà chạy qua Miêng-khâu, binh Ngụy trận ấy trọn thắng, khải ca mà về.

Ngày thứ binh tuần báo cho Lục - Tôn hay. Lục - Tôn thương nghị cùng chư-tướng rằng : « Thế này ta phải làm biểu tâu cùng Chúa - thượng mà xin triệc đạo - binh vây Tân - thành, đặng có chận đường về của binh Ngụy, còn ta, đem binh đến đánh phía trước, thì ắt đặng trọn thắng. » Ai nấy đều phục lời ấy. Lục - Tôn sai một tên Tiểu-hiệu đi lên mà tới Tân - thành. Tên Tiểu - hiệu ấy vâng mạng, lãnh thơ đi đến bến đò, rú bị binh Ngụy bắt đặng, giải đến cho Tào-Duyệt. Tào-Duyệt xét đặng tờ biểu văn của Lục-Tôn thì than rằng : « Lục - Tôn thiệt là diệu toán. » Bèn khiến giam tên quân ấy lại rồi sai Lưu-Thiệu ngăn ngừa đạo binh sau của Tôn-Quyền.

Nói về Gia-các-Cần bị thua một trận, lại gặp mùa nắng, binh mã đều sanh tật bệnh, bèn làm một phong thơ, sai người đem binh đến cho Lục-Tôn mà nghị việc thâu binh về nước. Lục-Tôn xem thơ rồi thì nói với người đem thơ rằng : « Người về thưa lại với tướng - quân, rằng ta đã có chủ ý rồi. » Người đem thơ trở về thưa lại với Gia-các-Cần. Gia-các-Cần lại hỏi rằng : « Lục-tướng-quân cử động thế nào ? » Người đem thơ nói : « Tôi thấy Lục-tướng-quân khiến người trồng đậu tía bấp nơi ngoài dinh, còn mình thì bắn đua cùng chư-tướng nơi Viên-môn. » Gia-các-Cần cả kinh, lại đặt qua dinh Lục-Tôn mà hỏi rằng : « Nay Tào-Duyệt đem binh đến binh thế rất thanh, Đò-đốc phải tính làm sao chớ ? » Lục-Tôn nói : « Hôm trước tôi có sai người dâng biểu cùng Chúa - thượng, chẳng dè bị giặc đoạt tờ biểu ấy, cơ mưu đã lậu, giặc đã biết mà ngăn ngừa rồi, dầu có đánh nữa thì cũng vô ích, chi bằng lui về thì hay hơn. Vì vậy tôi đã sai người dâng biểu cho Chúa - thượng, mà hẹn với người chậm chậm

lui binh. » Gia - các - Cần nói : « Đô - đốc đã có ý ấy sao không lui trước cho rồi, còn đề diên trì làm chi vậy ? » Lục - Tồn nói : « Binh ta muốn lui phải đi chậm chậm, nếu mà lui gấp, ắt là binh Ngụy thừa thế mà rượt theo. Ấy vậy tức-hạ phải đốc quân sắm sửa thuyền bè, giả chước như cự địch, còn tôi thì đem hết hơn mã nhắm ngay Trương - Dương làm kế nghi binh, rồi sẽ đi chậm chậm mà lui binh về Giang - đông, thì binh Ngụy mới không dám rượt theo. » Gia - các - Cần làm y kế ấy. Còn Lục-Tồn thì sửa sang đội ngũ giả chước kéo tới Trương-dương. » Trương Ngụy nghe báo, đều muốn ra đánh. Ngụy-chúa biết là kế của Lục - Tồn thì nói với chư-tướng rằng : « Lục-Tồn là kẻ nhiều mưu, chắc là va dùng kế dụ địch, chẳng nên khinh động đâu. » Chư - tướng không dám cãi.

Cách vài ngày binh thám về báo rằng : « Ba đạo binh Đông - ngô đều lui về hết. » Ngụy - chúa chưa tin, sai người thám nữa, thì cũng báo rằng : « Quả nhiên đã lui hết rồi. » Ngụy-Chúa nói : «Lục-Tồn dụng binh chẳng sức Tôn-Tần Ngô-Khởi, thế này chưa dẹp Đông-ngô dặng đâu.» Bèn dạy chư-tướng đều giữ các chỗ hiểm-yếu còn mình thì dẫn đại binh đồn nơi Hiệp-phi mà chờ cơn biến của Đông-ngô,

Nói về Khổng-Minh ở Kỳ-sơn, ý muốn tính kế ở lâu, bèn khiến binh Thục làm ruộng chung với dân Ngụy, rồi chia ra, dân lấy hai phần, binh lấy một phần, chẳng hề xâm phạm của dân, cho nên dân Ngụy ở an mà làm ăn.

Tư-mã-Sur vào thưa với cha rằng : « Binh Thục cướp lương của ta rất nhiều, nay lại làm ruộng chung với ta nơi Vị-tân mà toan làm việc lâu dài, như vậy thiệt là một điều lo lớn của nhà nước đó. Sao phụ-thân không hèn ngay đánh liều một trận, mà quyết việc hơn thua đi cho rồi ? » Tư-mã-Y nói : « Ta đã vâng chỉ kiên thủ lẽ nào lại dấnkhinh động kia ? » Xã có quân báo rằng : « Ngụy - Giêng đến khêu chiến, lại có cầm kim-khôi của Đô-dốc làm rớt hôm trước mà mắng nhiếc đủ đều. » Chư-tướng đều giận nài xin ra đánh. Tư-mã-Y cười rằng : « Thánh-

nhơn có nói *Tiêu bát nhân tặc loạn đại mưu*, cứ việc kinh thủ là hơn hết.» Chu-tướng vâng lệnh không ra đánh. Ngụy-Giêng mắng nhiếc giây lâu rồi cũng lui binh trở về.

Khổng-Minh thấy Tư-mã-Ý không chịu ra đánh thì khiến Mã-Đại đào hầm nơi trong dinh mà chứa những củ khô và đồ dần hỏa, còn bốn phía núi thì lấy cỏ khô kết lại như cái ổ mà để địa-lôi trong ấy, rồi nói nhỏ với Mã-Đại rằng : « Người phải lấp đường sau Hồ-lô-cốc đi rồi phục binh nơi miệng hang, hễ Tư-mã-Ý rượt theo đến đó, để cho nó vào hang, rồi sẽ đốt địa-lôi và củ khô ấy.» Lại khiến quân-sĩ ban ngày thì cầm cờ thất tinh nơi miệng hang, ban đêm thì đốt bảy ngọn đèn nơi trên núi mà làm ám hiệu. » Mã-Đại lãnh kế đem binh ra đi. Khổng-Minh lại kêu Ngụy-Giêng mà dặn rằng : Người phải đem năm trăm binh đến trước Ngụy-trại, kiếm đều dụ địch làm cho Tư-mã-Ý ra đánh, chừng ấy người cứ trá bại cho Tư-mã-Ý rượt theo, rồi người thì nhắm cây cờ thất tinh mà chạy tới đó, còn ban đêm thì nhắm bảy ngọn đèn trên núi mà chạy tới đó. Làm như vậy thì ta có kế bắt Tư-mã-Ý cho người coi. » Ngụy-Giêng lãnh kế đem binh ra đi. Khổng-Minh lại kêu Cao-Tường mà dặn rằng : « Người hãy mộc-nguu-luu-mã, phân ra từ tốp, hoặc hai chục cái làm một tốp, hoặc ba chục cái làm một tốp, giã đi chớ lương nơi đường núi, như binh Ngụy mà đoạt thủ những mộc-nguu-luu-mã ấy thì là công lớn của người đó.» Cao-Tường lãnh kế mộc-nguu-luu-mã ra đi.

Khổng-Minh khiến binh Kỳ-sơn ra mà đồn điều, lại dặn binh ấy rằng : « Như có tướng khác tới đánh thì cứ trá bại, còn như Tư-mã-Ý tới đánh thì phải ráng sức giao chiến mà chặn đường về của va. » Sai cắt xong rồi thì Khổng-Minh ra mà đóng trại gần nơi Thượng-phương-cốc.

Hạ-hầu-Huệ và Hạ-hầu-Hòa vào thưa với Tư-mã-Ý rằng : « Nay binh Thục cắt dinh tứ tán mà đồn điều, toan chước lâu dài như vậy, nếu không nhơn lúc này mà, đánh dẹp, để nó ở lâu thắm căn cứ để thì khó trừ diệt. » Tư-mã-Ý nói : « Ấy cũng là kế của Khổng-Minh đó.» Hai người ấy nói : « Độc-độc nghĩ ngại như vậy, biết bao giờ

mới dẹp giặc dặng ? Đề hai anh em tôi đánh liều một trận mà dền nợ nước. » Tur-mã-Ý nói : « Nếu hai người muốn đi thì phải luân phiên mà đánh. » Bèn khiến Hạ-hậu-Huệ Hạ-hậu-Hòa đều dẫn năm ngàn binh ra dinh, còn mình thì ngồi mà chờ tin.

Hạ-hậu-Huệ, Hạ-hậu-Hòa phân làm hai đạo mà đi. Khi đương đi xảy thấy binh Thục dầy Mộc-ngưu-lưu-mã đến, hai người giục binh kéo tới. Binh Thục cả thua vỡ chạy tứ tán. Hai người ấy đoạt thủ mộc-ngưu-lưu-mã mà giải về cho Tur-mã-Ý.

Ngày thứ lại đoạt dặng một trăm mộc-ngưu-lưu-mã và vài người binh Thục mà giải về cho Tur-mã-Ý. Tur-mã-Ý hỏi thăm hư thiệt cùng bọn binh Thục thì bọn ấy thưa rằng : « Khổng-Minh định chắc Đô-đốc kiên thủ không ra, cho nên mới khiến chúng tôi đồn điều mà tính kế lâu dài, chẳng dè ngày nay lại bị bắt như vậy, thiệt cũng là rủi lắm. » Tur-mã-Ý khiến tha binh Thục về hết. Hạ-hậu-Hòa hỏi rằng : « Sao không giết nó đi ? » Tur-mã-Ý nói : « Bọn tiểu-tốt ấy giết nó có ích gì đâu, chi bằng tha nó trở về, dặng cho nó cảm lòng khoan hậu nhưn từ cửa ta mà hết muốn đánh nữa, ấy là kế Lữ-Mông lấy Kinh-châu đó. » Bèn truyền lệnh rằng : « Từ này về sau hễ ai bắt dặng binh Thục thì phải an ủi mà tha nó về, rồi sau cũng dặng trọng thưởng như vậy. » Chư-tướng thấy đều vâng lệnh.

Nói về Khổng-Minh khiến Cao-Tường giã chước vận lương, dầy mộc-ngưu-lưu-mã đi qua đi lại nơi miệng hang Thượng-phương-cốc. Hạ-hậu-Huệ thường đón mà đánh thì cũng dặng thắng hoài.

Tur-mã-Ý thấy binh Thục bị thua nhiều lần thì cũng có ý mừng thầm.

Ngày kia Hạ-hậu-Huệ lại bắt dặng vài mươi binh Thục thì Tur-mã-Ý kêu binh Thục vào mà hỏi rằng : « Bây giờ Khổng-Minh ở đâu ? » Binh Thục thưa rằng : « Thừa-tướng tôi không ở Kỳ-sơn nữa, người đã đóng trại nơi phía tây Thượng-phương-cốc, lại khiến mỗi ngày vận

lượng mà chứa tại đó. » Hỏi rồi, Tư-mã-Ý cũng tha về hết. Rồi đó lại kêu chư-tướng mà dặn rằng : « Bảy giờ Khổng-Minh không ở Kỳ-sơn lại đến đóng trại nơi Thượng-phương-cốc, ấy vậy ngày mai các người phải ráng sức mà đánh trại Kỳ-sơn, rồi ta đem binh tiếp ứng với. » Chư-tướng lãnh mạng sớm sửa ra đi. Tư-mã-Sur nói : « Ý gì phụ-thân lại muốn đánh phía sau như vậy ? » Tư-mã-Ý nói : « Kỳ-sơn là căn bản của Khổng-Minh, nếu thấy binh ta tới đánh, ắt là các dinh đều đến mà cứu, chừng ấy ta sẽ tới lấy Thượng-phương-cốc, đốt rụi lương thảo làm cho đầu đuôi tiếp nhau chẳng dặng thì binh Thục ắt là phải thua. » Tư-mã-Sur bái phục kế ấy.

Tư-mã-Ý phát binh ra đi thì khiến Trương-Hồ và Nhạc-Lâm đều dẫn năm ngàn binh ở sau mà tiếp ứng.

Nói về Khổng - Minh đương ở trên núi trông thấy binh Ngụy hoặc ba bốn ngàn làm một tốp, hoặc một hai ngàn làm một tốp, kéo binh rần rần ra đi. Khổng-Minh biết là muốn lấy Kỳ-sơn, bèn truyền lệnh cho chư-tướng rằng : « Nếu có Tư-mã-Ý đến thì các người phải qua cướp trại Ngụy. » Chư-tướng thấy đều vâng lệnh.

Binh Ngụy kéo đến Kỳ-sơn binh Thục ó lên một tiếng, rùn rùn kéo tới mà cứu trại ấy. Tư-mã-Ý thấy binh Thục đến cứu Kỳ-sơn, thì đi với hai con mình và một tên trung-quân, mà đem binh đến đánh Thượng-phương-cốc.

Ngụy-Giêng ở trong hang ngóng trông Tư-mã-Ý đến. Xảy thấy một đạo binh Ngụy kéo tới, Ngụy-Giêng giục ngựa tới trước mà xem, thì quả là Tư-mã-Ý đi đầu. Ngụy-Giêng nạt lớn rằng : « Tư-mã-Ý chớ chạy, hãy ráng sức mà đánh với ta. » Nói rồi, múa đao đến đánh. Tư-mã-Ý cũng hơi thương tiếp chiến ; song đánh chưa dặng ba hiệp ; thì Ngụy-Giêng quất ngựa chạy dài. Tư-mã-Ý giục binh rượt theo. Ngụy-Giêng nhắm chỗ có cạm cây cờ thất-tinh mà chạy tới. Tư-mã-Ý thấy có một mình Ngụy-Giêng mà binh mã ít lắm, thì không nghi sợ, cứ việc đuổi theo, lại khiến Tư-mã-Sur đi phía tả, Tư-mã-Chiều đi phía hữu, còn mình thì đi giữa mà giục binh truy cản. Ngụy-

Giêng dẫn năm trăm binh lui vào trong hang, Tư-mã-Ý rượt đến miệng hang thì khiến người vào hang mà dò thám. Thám rồi, thì người ấy trở lại mà báo rằng : « Trong hang chẳng có binh phục mà trên núi thì có nhà tranh rất nhiều. » Tư - mã - Ý nói : « Chỗ này chắc là chỗ vừa lương đây. » Bèn giục binh thẳng tước vào hang. Vào đến nơi, Tư-mã-Ý thấy trong nhà lá ấy chứa những củi khô, mà không thấy Ngụy - Giêng, thì sanh nghi mà nói cùng hai con rằng : « Nếu có binh chặn miệng hang thì ta biết liệu làm sao ? » Nói chưa dứt lời thì nghe la ó vang dậy, binh Thục trên núi quăng những bó lửa mà chặn miệng hang, làm cho binh Ngụy không có đường chạy. Vá lại bắn tên lửa xuống mấy chỗ địa lôi cho nổ ra mà đốt những củi khô và những nhà tranh. Đốt thôi lửa cháy rần - rần, địa lôi nổ diết tai, Tư-mã-Ý thúc thủ vô sách, túng phải ôm lấy hai con mà khóc lớn rằng : « Ba cha con ta đều thác nơi chốn này rồi còn gì đâu ! » Khi đương khóc xảy dẫu cuồn phong nổi lên, mây giăng đen kịt, sấm sét vang, trong giây phút thì mưa rất lớn, dường như bưng chậu nước mà đổ, làm cho lửa ấy tắt hết và địa lôi cũng không nổ nữa dặng. Tư - mã - Ý cả mừng mà rằng : « Chẳng như lúc này mà xong ra, còn chờ chừng nao nữa. » Bèn dẫn binh rặng sức xông dụt mà ra ; lại nhờ có Trương - Hồ và Nhạc - Lâm đem binh đến tiếp. Mã-Đại binh ít không dám rượt theo, cho nên cha con Tư-mã-Ý hiệp binh với Trương-Hồ và Nhạc-Lâm mà trở về Vị - nam cuống dè đến nơi thì dinh trại đã bị binh Thục đoạt thủ rồi.

Lúc ấy Quách-Hoài và Tôn-Lễ đương có giao chiến với binh Thục nơi trên cầu nổi, bọn Tư-mã-Ý kéo binh đến tiếp, binh Thục bị thua lui về. Tư-mã-Ý đốt hết cầu nổi, rồi đóng trại nơi phía bắc bờ sông Vị-thủy.

Nói về binh Ngụy đương có công phá Thục trại nơi Kỳ-son, nghe dặng Tư - mã - Ý bị thua, dinh trại Vị-nam đã thất rồi, thì lòng sợ bối rối mà lui trở lại. Binh Thục bốn phía xông ra mà đánh. Binh Ngụy cả thua, mười phần chết tám chín phần, còn lại một hai phần đó thì cũng vỡ chạy tứ tán hết.

Nói về Khổng-Minh ở trên núi thấy Ngụy-Giêng dụ Tur-mã-Ý vào hang rồi, giây lâu lại có lửa dấy thì trong lòng mừng rỡ, mà kể chắc rằng Tur-mã-Ý phải chết, chẳng dè trời mưa rất lớn, lửa ấy tắt hết, kể lấy quân - sĩ đến báo rằng : « Cha con Tur-mã-Ý đã chạy khỏi rồi. » Khổng-Minh than rằng : « *Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên, làm gượng không đặng !* »

Nói về Tur-mã-Ý truyền lệnh cho quân-sĩ rằng : « Dinh trại Việt-nam nay đã thất hết rồi, nếu ai còn nói đến việc đánh nữa thì ta chém đầu. » Chư-tướng vâng lệnh, cố thủ không ra đánh nữa. Quách - Hoài vào thưa rằng : « Mời dấy Khổng-Minh đem binh đi tuần, chắc là va muốn lựa chỗ mà đóng trại. » Tur - mã - Ý nói : « Nếu Khổng - Minh đóng trại từ núi Võ-công đến phía đông thì bọn ta ắt là mang nghèo ; còn như va đóng nơi Việt-nam cho đến Ngũ-trượng-nguyên, thì bọn ta ắt là vô sự. » Bèn khiến người dò thám, thì người thám về báo rằng : « Quả là Khổng-Minh dồn binh nơi Ngũ-trượng-nguyên. » Tur-mã-Ý nghe báo, lấy tay vỗ trán mà rằng : Ấy là phước lớn của Đại-ngụy-hoàng-dê đó. » Bèn truyền lệnh rằng : « Chư - tướng cố thủ chờ ra, chờ cho binh nó biến rồi sẽ tính. »

Nói về Khổng - Minh đem binh đồn nơi Ngũ-trượng-nguyên rồi, thì mỗi ngày đều có khiến người khêu chiến, mà binh Ngụy cũng chẳng chịu ra. Khổng-Minh sắm một cái yếm và đồ trắng của đờn bà, đựng vào hộp lớn, rồi làm một phong thơ, đề vào đó mà sai người đem cho Tur-mã-Ý. Tướng Ngụy không dám giấu giếm, đặc sứ ấy vào ra mắt Tur-mã-Ý. Sứ ấy dâng hộp cho Tur-mã-Ý. Tur-mã-Ý giở ra mà xem nơi trước mặt chư-tướng, thấy có một cái yếm, áo trắng của đờn bà và một phong thơ, thì giở thơ mà xem.

Thơ rằng :

Trọng - Đạt đã làm thượng - tướng, thống lãnh binh mã Trung - nguyên, sao không lo cầm thương mang giáp mà quyết việc hơn thua, lại cứ gìn giữ ở hang mà tránh

đường đao kim hoài, như vậy thì có khác gì đàn - bà đầu, nay ta sai người cho người một cái yếm và áo của đàn-bà đây, nếu người không dám ra đánh thì lay tay lay mà lãnh lấy vật ấy, còn như lòng biết hổ thẹn, còn chút gan dạ nam nhi, thì phải phé vào thơ này đặng có y kỳ mà cự địch.»

Tur-mã-Ý xem rồi trong lòng cả giận, song cũng gượng cười mà rằng : « Khổng-Minh thị ta như đàn bà sao ? » Liền lãnh lấy vật ấy mà lại trọng đãi sứ, già. Tur-mã-Ý hỏi sứ rằng : « Bữa ăn giấc ngủ và công việc làm của Khổng-Minh thế nào ? » Sứ-giã nói : « Thừa-tướng tôi thức khuya dậy sớm, việc gì cũng đều coi sóc hết, mà bữa ăn thì không đầy hai thặng. » Tur-mã-Ý nói với chư-tướng rằng : « Khổng-Minh ăn thì ít mà việc làm thì nhiều, lẽ nào lại sống lâu đặng. » Sứ-giã từ tạ Tur - mã - Ý, trở về Ngủ-trương-nguyên, ra mắt Khổng-Minh mà thưa rằng ; « Tur-mã-Ý chịu lãnh cái yếm và áo đàn bà đó rồi, mà khi va xem thơ thì cũng không có sắc giận ; va lại hỏi thăm bữa ăn giấc ngủ và công việc làm của Thừa-tướng, chớ không hỏi đến việc binh gia, tôi cũng lấy thiệt mà tỏ cho va nghe, thì va lại nói rằng : « Thừa-tướng ăn thì ít công việc thì nhiều, lẽ nào lại sống lâu đặng. » Khổng - Minh nói . « Nếu vậy va cũng biết ta lắm ! » Quan chủ-bộ là Dương-Ngung thưa rằng : « Tôi thấy Thừa-tướng thường duợt bộ sỏ như vậy thì cũng không bằng lòng ; vả chẳng việc trị có bực trên dưới chẳng khá lẫn nhau, ví như trị việc nhà thì phải khiến bạn trai cày ruộng, bạn gái nấu cơm, công việc không bỏ trôi thì cũng là nên đặng, còn chủ nhà thì cũng thung dung tự tại, ăn no ngủ thẳng mà lo việc khác. Nếu cứ thân lực coi hết mọi việc thì phải mệt mỏi mà không nên việc gì, ấy không phải là trí của nhà thua đày tớ, tại lỗi cách làm chủ nhà đó, vì vậy cho nên người xưa có nói : Ngồi mà luận đạo ấy là tam công, giờ việc mà làm ấy là đại-phu. Thuở trước Binh-Kiết hỏi việc trâu siêng mà chẳng hỏi đến người thác giữa đường, còn Trần-Bình thì không biết tới số tiền lương, mà nói mỗi việc đều có người chủ sự. Nay Thừa - tướng coi hết việc nhỏ, cả ngày, mồ hôi đổ đầm như vậy thì không mệt

sao ? Lời Tư-mã-Ý nói, thiệt là chí ngón đó. » Khổng-Minh rơi lụy mà rằng : « Chẳng phải là ta không biết đều ấy, ngặt vì lãnh lời thát-cò của Tiên-dế rất trọng cho nên cứ sợ người khác không dặng hết lòng cho bằng mình. » Ai nấy nghe nói thấy đều rơi lụy. Từ ấy Khổng-Minh trong mình mệt mỏi, chừ tướng thấy vậy chưa dám tấn binh.

Nói về binh Ngụy hay việc Khổng-Minh dạm yếm làm nhục Tư-mã-Ý, Tư-mã-Ý cũng lãnh chịu yếm ấy mà không ra đánh. Chừ-tướng đều dạm lòng giận, vào trướng mà thưa rằng : « Chúng ta đều là danh tướng trong nước lớn, lẽ nào lại chịu cho người Thục làm nhục như vậy sao ? Xin Đô-đốc ra đánh một trận mà quyết việc hơn thua với nó. » Tư-mã-Ý nói : « Chẳng phải là ta cam lòng chịu nhục mà không dám đánh đâu, ngặt vì lời chiếu của Thiên-tử đã dạy kiên-thủ, nếu ta ra đánh thì e bị tội vì quân mạng chẳng. » Chừ-tướng đều dạm dạ bất bình. Tư-mã-Ý nói : « Chúng người muốn đánh như vậy thì chờ ta tâu cùng Thiên-tử đã, rồi sẽ hiệp sức mà giao chiến. » Chừ-tướng đều vâng chịu.

Tư-mã-Ý làm biểu sai sứ đến Hiệp - phi mà dâng cho Ngụy-chúa là Tào-Duệ. Tào-Duệ giờ biểu ra xem.

Biểu rằng :

Tôi vâng thánh-chỉ dạy đừng ra đánh, kiên-thủ mà chờ binh Thục sanh biến. Ngặt vì ngày nay Gia-các-Lượng sai người dạm cho tôi một cái yếm, thì tôi như đờn - bà. Xấu hổ thái quá, nên tôi tâu trước cùng Bệ-hạ chẳng sớm thì muốn tôi cũng liều mình tử chiến với nó, dặng mà, trước là đền ơn cho triều-đình, sau nữa rửa hờn cho tướng-sĩ.

Tào-Duệ xem thơ rồi thì hỏi các quan rằng : « Tư-mã-Ý đã kiên-thủ bấy lâu, bây giờ có gì lại dâng biểu mà xin đánh ? » Quan Vệ-húy là Tân-Ti tâu rằng : « Tư-mã-Ý vẫn không lòng đánh, nay vì Gia - các - Lượng làm nhục thái quá, chừ - tướng đều có lòng giận mà xin đánh, cho nên va mới dâng biểu này là muốn xin lời thánh-chỉ mà ngăn lòng chừ-tướng đó. » Tào-Duệ nghe theo, bèn khiến Tân-

Tì dám chiếu đến trại Tư-mã-Ý truyền dụ mà không cho ra đánh. Tư-mã-Ý tiếp chiếu vào trường thì Tân-Tì truyền dụ rằng : « Như ai dám nói ra đánh thì phải bị tội vi chí. » Chư - tướng tưng phải vâng chiếu, không dám nài việc ra đánh nữa. Tư-mã-Ý nói lên với Tân-Tì rằng : « Ông biết ý tôi chẳng ? » Bèn khiến người đi rao khắp trong quân mà nói : Ngụy - chúa khiến Tân-Tì đến đây truyền dụ mà không cho ra đánh. Cách ít ngày tướng Thục hay dặng chuyện ấy thì thuật lại với Khổng - Minh. Khổng - Minh cười rằng : « Ấy là kế của Tư - mã - Ý làm cho an lòng tướng-sĩ đó. » Khương - Duy nói : « Sao Thừa - tướng lại biết ? » Khổng-Minh nói : « Va không dám đánh mà lại xin đánh như vậy đó là ý va muốn làm cho an lòng tướng-sĩ và tỏ rằng, không phải là mình sợ giặc ; người há chẳng nghe câu : Tướng ra ở ngoài có khi không chịu vâng theo quâu mạng sao, lẽ đâu lại xin đánh nơi ngàn dặm kia ? Ấy là Tư - mã - Ý thấy tướng - sĩ đều giận mà muốn đánh, cho nên mượn ý Tào-Duệ mà chế chư-tướng, nay lại truyền rao lời ấy, thiệt là muốn cho quân ta ngã lòng đó. »

Khi đương bàn luận, xảy có quân báo rằng : « Có Phi-Vĩ đến. » Khổng - Minh mời vào mà hỏi, thì Phi-Vĩ nói : « Tào-Duệ nghe Đông - ngô tấn binh ba nẻo thì ngự giá thân chinh, đến tại Hiệp-phì, lại khiến Mãng-Lủng, Điền-Dự và Lưu - Thiệu phân binh ba nẻo mà nghinh địch ; Mãng - Lủng lập kế đốt hết lương thảo và khí giới của Đông - ngô, binh Ngô mang bệnh rất nhiều. » Lục - Tồn dâng biểu với Ngô-vương, mà khắc ký hai đầu đánh đồn lại, chẳng dè người dám biểu đi dọc đường rủi bị binh Ngụy bắt dặng, cho nên cơ quang tiết lậu, binh Ngô không làm gì nổi, tưng phải lui về. » Khổng - Minh nghe dặng tin ấy, than dài một tiếng, té xiểu nơi đất, chư-tướng lật dật lại cứu, giây lâu Khổng - Minh tỉnh lại mà than rằng : « Lòng ta mờ mịt, binh củ phát lại, e sống không nổi ! »

Đêm ấy Khổng-Minh gượng đau ra ngoài mà xem thiên-văn, thì lại lo sợ hơn nữa ; bèn vào trường mà nói với Khương-Duy rằng : « Mạng ta thác tại nay mai ! » Khương-

Duy nói : « Thừa-tướng sao buông lời ấy ? » Khổng-Minh nói : « Ta thấy trong đám sao tam-thai, sao khách thì tỏ, sao chủ thì lu, cho nên ta biết mạng ta chẳng lâu. » Khương-Duy nói : « Hình trời như vậy, sao Thừa-tướng lại không dùng phép nhượng - tình mà làm cho trở lại. » Khổng-Minh nói : « Vẫn ta cũng thạo biết nhượng - tình, song không biết lòng trời thế nào, vậy người phải đem bốn mươi chín tên quân, đều cầm cờ đen mặc áo đen, mà đi vòng theo trướng này, ta sẽ có phép cầu khẩn sao bắc-đầu, nội trong bảy ngày, hễ đèn bốn mạng không tắt, thì ta sống thêm một kỷ nữa, còn đèn ấy tắt thì mạng ta ắt thác. Ấy vậy chớ cho người ngoài bước vào, mọi món ta cần dùng thì khiến Tiểu-dồng đem vào cho ta mà thôi. » Khương-Duy lãnh mạng làm y lời ấy.

Lúc ấy nhằm tiết trung - thu, trăng trong sao tỏ, quân-sĩ lặn trang, Khương - Duy dẫn bốn mươi chín tên quân ở ngoài canh giữ, còn Khổng - Minh ở trong trướng đặt bày tế vật, ở trên thì thắp bảy ngọn đèn lớn, ở ngoài thì thắp bốn mươi chín ngọn đèn nhỏ, ở trong thì để một ngọn bốn mạng, rồi mới đốt hương qui lạy mà vái rằng : « Tôi là Gia-các-Lượng sanh nhằm đời loạn, đã đành già mọt nơi chốn lâm-tuyền, nhờ ơn Chiêu-liệt-hoàng-đế ba phen tiếm rước, sau lại thất cô nữa, cho nên tôi phải liều công khuyến mả, mà dẹp quốc-tặc ; chẳng dè tướng-tình muốn rút, dương họ gần hết như vậy, cho nên tôi phải làm tờ sớ này mà cáo với Hoàng-thiên, xin cho tôi sống thêm một kỷ nữa, đặng có, trên đền ơn chúa, dưới cứu mạng dân, đem lại vật xưa trùng hưng Hớn thất, ấy chẳng phải là tôi vọng cầu, thiết vị tình rất thiết. » Vái lạy rồi thì vào trướng dựa ghế mà chờ sáng.

Ngày thứ Khổng-Minh gượng đau coi việc, thì lại thổ huyết rất nhiều. Tuy vậy mỗi ngày, hễ ban ngày thì coi việc quân cơ, ban đêm thì ếm đối mà nhượng-tình.

Nói về Tư-mã-Ý cố thú trong dinh, đêm kia ra xem thiên-văn thì cả mầng mà nói với Hạ-hầu-Bá rằng : « Ta thấy tướng-tình của Khổng-Minh đi sai chỗ, thì biết là va

đã có binh. Chẳng bao lâu đây chắc va phải chết. Ấy vậy người dẫn một ngàn binh mà dòm hành Ngũ-trượng-nguyên, hề thấy binh Thục lộn xộn không ra tiếp chiến, thì chắc là Khổng-Minh đau nặng, chừng ấy ta sẽ thừa thế đến đánh. » Hạ-hầu-Bá dẫn binh ra đi.

Khổng-Minh nhương-tinh đã gần bảy đêm, thấy ngọn đèn bôn - mạng tỏ rạng thì có ý mừng. Đêm ấy Khương-Duy vào tướng, thấy Khổng - Minh đương bỏ tóc xả, cầm gươm mà ếm trấn tướng tinh minh, thì dừng chơn lại mà không vào, xẩy nghe ngoài trại có tiếng la thì vừa muốn khiến người ra hỏi, kễ lấy Ngụy-Giêng đâm sầm chạy vào mà thưa với Khổng-Minh rằng : « Binh Ngụy đến rồi. » Lúc Ngụy-Giêng đâm sầm chạy vào, trớn chạy mạnh lắm, làm cho tạc gió mà tắt ngọn đèn của Khổng-Minh đi. Khổng-Minh thấy vậy quăng gươm xuống đất mà than rằng : « Sống thác có mạng dễ cầu đặng đâu ! » Ngụy-Giêng sợ sệt quì mọp mà chịu tội. Khương - Duy nổi giận rút gươm muốn chém Ngụy-Giêng.

Ấy là :

*Muôn việc chẳng bởi người làm chủ,
Một lòng thiệt khó nổi tranh hoành.*

Chưa biết tánh mạng Ngụy - Giêng thế nào vả xem hồi sau phân giải.

ĐỆ NHỨT BẢ TỬ HỒI

*Sa đại-tinh Hớn-thừa-tướng về trời,
Thấy mọc-tướng Ngụy-đô-đốc vỡ mặt.*

Lúc ấy Khương-Duy thấy Ngụy-Giêng làm tắt ngọn đèn ấy thì nổi giận rút gươm mà chém. Khổng-Minh cản lại mà rằng : « Ấy bởi mạng ta phải tuyệt, chẳng phải là lỗi của Văn-Trường đâu. » Khương-Duy vâng lời không chém. Khổng - Minh thổ huyết vài búng nằm xiều trên giường mà nói với Ngụy-Giêng rằng : « Ấy là Tư-mã-Ý biết ta có binh, cho nên sai người đến xem hư thiệt đó.

Người phải mau mau đem binh cự địch. » Ngụy-Giêng vâng mạng, ra trước lên ngựa, dẫn binh kéo thẳng ra trại mà cự địch. Hạ - hầu - Bá thấy Ngụy - Giêng ra thì lật đật kéo binh trở lại. Ngụy-Giêng rượt theo hai mươi dặm, rồi mới trở về. Khổng - Minh khiến Ngụy - Giêng trở về bốn trại.

Khương-Duy vào trước, thẳng đến bên giường mà hỏi thăm căn bệnh Khổng-Minh. Khổng - Minh nói : « Ta muốn hết lòng hết sức, mà khôi phục Trung-nguyên, trung hưng Hán thất, ngặt vì lòng trời như vậy, mạng ta phải thác nay mai, ta đã làm sách dặng hai mươi bốn thiên, kể là mười muôn bốn ngàn một trăm mười hai chữ, trong ấy kể đủ tám đều đánh chuyên, bảy đều đánh răn, sáu đều đánh e, năm đều đánh sợ, ấy là sở học của ta thuở nay đó. Ta đã nhắm hết chử-tướng, không ai đáng truyền, duy có một mình người đáng cho sách ấy. Ấy vậy người chớ khinh thốt, phải biết chẳng phải là vật tầm thường. » Khương-Duy và khóc và lạy mà lãnh sách ấy. Khổng-Minh nói : « Ta lại có phép liên-nỗ, mà chưa làm dặng, ná ấy phải dùng tên dài đúng tám tấc, một cái ná bắn ra một phát mười mũi tên, ta đã vẽ hồn-dồ rồi đây, người phải coi y cách thức đó, chế tạo mà dùng. » Khương-Duy cũng lạy mà lãnh. Khổng-Minh nói : « Các nẻo nơi Thục-trung đều không lo gì, duy có nẻo đường Âm-binh thì phải giữ gìn cho lắm, chỗ ấy tuy hiểm, nhưng mà sau ắt phải mất. » Lại kêu Mã-Đại vào trước nói nhỏ mà trao mật kế, rồi lại dặn rằng : « Khi ta thác rồi, người phải y theo kế ấy mà làm. » Mã-Đại lãnh kế lui ra, kế lấy Dương-Nghi bước vào Khổng-Minh kêu đến bên giường trao cho Dương-Nghi một cái cầm-nang mà dặn rằng : « Khi ta thác rồi, Ngụy-Giêng ắt phản. Đến lúc lâm trận mà đánh với nó, thì người phải giở cầm-nang ra mà xem, xem rồi làm y theo đó, thì tự nhiên có người trừ nó dặng. » Khổng-Minh dặn dò sắp đặt xong rồi, thì mệt xũ ngã xuống giường, bất tỉnh như sự, đến chiều mới tỉnh lại, thì nội đêm ấy làm tờ biểu mà tâu cùng Hậu-chúa. Hậu-chúa xem biểu cả kinh lật đật khiến quan Thượng-thư là Lý-Phước đi ngay

đi đêm thẳng tới đại-trại mà viếng binh và hỏi thăm việc sau. Lý-Phước lãnh mạng đi riết tới Ngũ-trượng-nguyên, vào ra mắt Khổng-Minh mà tỏ ý Hậu-chúa sai mình viếng binh. Khổng-Minh rơi lụy mà rằng : « Rủi cho ta mạng một giữa chừng, bỏ hết việc lớn của nhà nước mà mang tội cùng thiên-hạ rất nhiều. Ấy vậy khi ta thác rồi, người phải tận trung phò chúa, các lễ luật củ chớ khá đòi đòi, những người ta dùng chẳng nên khinh bỏ, còn các binh pháp của ta thì ta đã trao cho Khương-Duy hết, chắc là va nổi theo chí ta mà giúp sức cho nhà nước đặng. Mạng ta phải thác nay mai, chừng ấy sẽ có tờ di - biểu mà tâu cùng Thiên-tử. » Lý - Phước vâng lãnh mấy lời ấy, từ giã Khổng-Minh riu riu ra về.

Khổng-Minh gấn gượng ngồi dậy khiến người đỡ lên xe nhỏ, đẩy ra ngoài trại mà xem khắp các dinh, xem chưa bao lâu thì mắc lấy gió thu thổi tạc vô mặt, thắm vào tới xương mà phát lạnh, thì lại than rằng : « Bây giờ ta đã không còn ra trận mà dẹp giặc đặng nữa. Trời cao vọi vọi, mạng ta có chừng này mà thôi ! » Than thở giây lâu rồi trở về trường thì binh lại càng trầm trọng hơn nữa. Bèn kêu Dương - Nghi mà dặn rằng : « Mã - Đại, Vương-Bình, Liêu-Hóa, Trương-Dực và Trương-Ngung, thấy đều có lòng trung nghĩa, mà lại có công chinh chiến bấy lâu, việc gì việc nấy dùng cũng đặng. Ấy vậy khi ta thác rồi, mọi việc đều phải nương theo phép củ mà làm, chậm chậm lui binh, chẳng nên vọi gấp ; người đã thâm thông mưu lược, chẳng cần gì ta phải dặn cho nhiều. Khương-bá-Uớc tri dũng cả đủ, khiến va di đoạn hậu mà lui binh. » Dương-Nghi khóc lạy mà lãnh mạng. Khổng - Minh khiến lấy văn phòng từ bừa ra, rồi ngồi trên giường làm tờ di-biểu, đặng có để lại mà tâu cùng Hậu-chúa.

Biểu rằng :

Sống thác có mạng, khó trốn số định đặng, thác đã gần tới, nên xin hết lòng ngu-trung. Tôi là Gia - các - Lượng, tánh rất ngu hèn, gặp đời gian nan mà lại giữ coi mỗi nước. Tuy đã dấy binh dẹp Ngụy, nhưng mà chưa đặng thành công, rủi thay ! Binh nhập cao oan, mạng này nay

mai phải thác, phò tá Bệ - hạ không trọn, thiệt là rất tức lòng tôi. Cúi xin Bệ - hạ từ này về sau đừng lòng tư dục, bớt xa xỉ, biết thương dân, làm làm sao cho tỏ lòng hiếu đạo cùng Tiên-vương, làm làm sao cho bữa khắp như ân cùng lê-thứ, nạp dụng đừng hiền lương lánh xa quân gian nịnh, đừng mà sửa sang phong tục, nổi nghiệp muôn đời, còn nhà tôi đã có năm chục đám ruộng, tám trăm cây dâu, con cháu tôi gìn giữ bấy nhiêu đó, thì cũng đã đủ ăn đủ mặc rồi, còn phận tôi giúp nước bấy lâu, những vật chi dùng trong mình thì đã có của trào - đình châu cấp, cho nên bấy lâu tôi chẳng cần lo việc sản nghiệp, ngày nay là ngày tôi thác, thì chẳng có lụa dư của dư mà mang tiếng phụ lòng Bệ-hạ.

Khổng-Minh viết rồi thì dặn Dương - Nghi rằng : « Khi ta lâm chung chẳng nên phát tang, lại phải đóng một cái hòm cho lớn, để thầy ta ngồi trong hòm ấy. rồi lấy bảy hột gạo mà bỏ trong miệng ta, thắp một ngọn đèn nơi dưới chơn ta, còn trong quân phải an lặng như thường, đừng có khóc lóc, thì tướng tinh ta không rớt, mà âm hồn ta cũng dậy mà trấn tướng - tinh nữa. Hề Tư-mã-Ý thấy tướng-tinh ta không rớt, tự nhiên va phát kinh nghi, rồi thì khiến trại sau đi trước, kế lấy mấy trại trước thẳng thẳng phát lần từ trại mà theo sau. Nếu Tư-mã-Ý đem binh rượt theo, thì người phải bố thành trận thế, giống trống phát cờ, dấy lại mà chờ nó tới, chùng ấy phải đem cái hình cây của ta, để nơi trên xe mà dấy ra trước trận, lại khiến tướng-sĩ lớn nhỏ giàng hầu hai bên, y như khi ta còn sống. Tư-mã-Ý thấy vậy ắt là kinh hải, kéo binh mà chạy. » Dương-Nghi vâng lời.

Đêm ấy Khổng - Minh khiến người đỡ ra ngoài sân, ngược mặt xem sao bắc-đầu, tay chỉ một vì sao mà nói với chư-tướng rằng : « Sao ấy là tướng-tinh của ta đó. » Chư-tướng xem ra thì thấy sao ấy leo-lét mà lại lung lay, như hình muốn rớt. Khổng-Minh cầm gương chỉ sao ấy mà niệm-thần-chú. Niệm rồi khiến đỡ vào tướng thì lại bất tỉnh như sượng. Chư-tướng đương lo bối rối. Kế lấy quan Thượng-thư là Lý - Phước lại đến ra mắt nữa. Khổng - Minh tâm thần bối rối, luận việc khôngặng, bèn khóc lớn mà rằng :

« Ta đã làm hư việc lớn của nhà - nước rồi còn gì đâu! » Giây lát Khổng-Minh tỉnh lại mở mắt, nhìn khắp bốn phía, thấy có Lý-Phước đứng bên giường thì nói với Lý-Phước rằng : « Ông đến đây về việc chi thì tôi đã biết hết. » Lý-Phước nói : « Tôi vâng mạng Thiên-tử đến đây xin hỏi Thừa-tướng một điều. Vậy chớ Thừa-tướng một mai rồi thì ai thế cho Thừa-tướng mà gánh việc lớn đặng ? Ngày nọ mắc lấy lật dật, tôi không kịp hỏi, cho nên mới phải đến đây nữa. » Khổng-Minh nói : « Khi ta thác rồi thì Trương-công-Đạm gánh việc lớn đặng. » Lý-Phước hỏi : « Còn ai mà nối cho Trương-công-Đạm chăng ? » Khổng-Minh nói : « Phi-văn-Vĩ nối đặng. » Lý-Phước hỏi : « Còn ai nối cho Phi-văn-Vĩ nữa chăng ? » Khổng-Minh làm thinh không trả lời, Chu-tướng thấy Khổng-Minh không trả lời, bèn bước lại gần mà xem thì thấy đã thác rồi. Lúc ấy nhằm ngày hai mươi ba tháng tám năm Kiến-hung thứ mười hai. Khổng-Minh sống đặng năm mươi bốn tuổi mà mạng phần. (Nguyên khi trước có Liêu-Lập làm quan Hiệu-huyền nơi Trường-thủy, gọi mình là tài danh đáng làm Phó-chức cho Khổng-Minh, thường có lòng phiến về việc chức phận không xứng tài mình mà buông lời oán trách. Vì vậy, Khổng-Minh phỉ làm thế dân mà đày qua Vạn-sơn. Đến chừng nghe Khổng-Minh thác thì khóc rằng : « Ta chắc là làm kẻ mọi rợ mạng đời ! » Còn Lý-Nghiêm nghe Khổng-Minh thác thì cũng khóc cho đến nổi mang bệnh mà thác. Ấy là vì Lý-Nghiêm có lòng trông cho Khổng-Minh dụng mình lại, nay Khổng-Minh thác rồi, chắc là không ai dụng mình cho nên mới buồn rầu thái quá như vậy).

Đêm ấy thiên sâu địa thẳm, bóng trăng không tỏ, Khương-Duy và Dương-Nghi, noi theo lời di-mạng của Khổng-Minh, không dám cử ai, y theo cách thức mà tần liệm thi hài của Khổng-Minh vào trong hòm lớn, rồi khiến ba trăm bộ tốt tâm phúc, theo giữ hòm ấy, lại khiến Ngụy-Giêng đi đoạn hậu, còn các dinh trại thì lục tục lui lần.

Đêm ấy Tư-mã-Ý xem thiên-văn, thấy một vì sao lớn, sắc đỏ nhàn ra có gốc, từ phía Đông-bắc mà chạy qua

phía Tây - nam, rồi sa nơi giữa trại Thục, nhưng mà sa xuống ba lần, bay lên hai lần, nghe ra có tiếng vắn vắn. Tư-mã-Ý đã kinh lại mừng mà rằng : « Khổng-Minh đã thác rồi ? » Bèn khiến khởi đại binh mà rượt theo. Khi đương ra trại thì lại kinh ngli lo sợ mà rằng : « Khổng-Minh là kẻ thao biết lục đình lục giáp, thế khi va không thấy ta ra đánh đã lâu, cho nên dùng chước giả chết mà dụ ta ra, nay nếu ta rượt theo ắt là trúng kế. » Bèn quay binh trở về trại mà không ra đánh, lại khiến Hạ-hầu-Bá dẫn vài mươi quân kỵ lên qua Ngũ-trượng-nguyên mà dò thăm tin tức.

Nói về Ngụy - Giêng năm chiêm bao, thấy đầu mình có mọc hai sừng, tỉnh giấc thì lấy làm nghi dị lắm. Rạng ngày có quan Hành-quân-tư-mã là Triệu - Trục đến, thì Ngụy-Giêng thỉnh vào mà hỏi rằng : « Tôi nghe Túc-hạ là người thông thạo quẻ diệc lắm, mà hồi hôm đây tôi nằm chiêm bao, thấy trên đầu có mọc hai sừng, chẳng hay lành dữ thế nào, xin Túc-hạ đoán giùm coi thử. » Triệu-Trục suy nghĩ giây lâu, rồi mới đáp rằng : « Ấy là điềm đại kiết đó, rồng và kỳ-lân có sừng, nay tướng-quân thấy tướng-quân có sừng, ấy là điềm phi đảng biến hóa đó. » Ngụy - Giêng cả mừng mà rằng : « Nếu y như lời ông thì tôi sẽ đền ơn rất trọng. » Triệu-Trục từ giả ra về. Đi dặng vài dặm thì gặp Phi - Vĩ. Phi - Vĩ hỏi rằng : « Ông đi đâu mà về đó vậy ? » Triệu - Trục nói : « Mới đây, tôi có tới dinh Ngụy - Giêng, va nói va nằm chiêm bao thấy đầu va mọc sừng, va lại cậy tôi quyết đoán lành dữ. Theo ý tôi tướng thì điềm ấy không phải điềm lành, song e nói ngay thì va giận, cho nên tôi lấy việc kỳ-lân và rồng mà giải cho va nghe. » Phi-Vĩ hỏi : « Sao Túc-hạ lại biết điềm ấy là điềm dữ ? » Triệu-Trục nói : « Hình chữ giác thì là đao trên dụng dưới, nay va thấy trên đầu có đao, thì chắc là điềm dữ rồi. » Phi - Vĩ nói : « Tuy vậy xin ông đừng tiếc lậu với ai. » Triệu-Trục từ giả về dinh. Phi-Vĩ đi đến trại Ngụy - Giêng, khiến kẻ tả hữu lui ra mà nói với Ngụy-Giêng rằng : « Thừa - tướng đã mắng phần trong lúc canh ba rồi. Khi người lâm chung thì người có dặn dò đôi ba phen, khiến tướng - quân phải

đi đoạn hậu mà cứ cùng Tư-mã-Ý, rồi lại dặn phải đi chậm chậm mà đừng có phát tang, nay có binh phù ở đây thì dễ mà khởi binh lắm. » Ngụy-Giêng hỏi : « Có ai thay quyền mà coi sóc việc Thừa-tướng chẳng ? » Phi-Vĩ nói : « Mọi việc Thừa-tướng đều phụ cho Dương-Nghi, còn việc dụng binh phép mật thì người lại trao cho Khương-Duy, binh phù này là hiệu lệnh của Dương-Nghi đó. » Ngụy-Giêng nói : « Thừa-tướng đã thác thì còn ta đây. Dương-Nghi bắt quá một chức Trưởng-sĩ mà tuổi, lẽ nào lại gánh việc lớn nặng. Thôi, ta để cho nó phò linh cữu của Thừa-tướng trở về Tây-xuyên mà an táng, còn ta thì đem đại-binh qua đánh Tư-mã-Ý mà quyết lập công lớn, lẽ đâu lại như một mình Thừa-tướng mà bỏ việc lớn trao đình sao ? » Phi-Vĩ nói : « Thừa-tướng có dặn chúng ta phải tạm lui, xin tướng-quân đừng cãi lệnh. » Ngụy-Giêng nổi giận mà rằng : « Nếu khi ban đầu mà Thừa-tướng chịu nghe lời tôi, thì lấy dặng Trường-an đã lâu rồi. Nay tôi làm chức Tiền-tướng-quân, Chinh-tây-đại-tướng-quân, Nam-trịnh-hầu, lẽ nào lại chịu đi đoạn hậu cho một tên Trưởng-sĩ ấy sao ? » Phi-Vĩ nói : « Lời tướng-quân nói cũng phải, song le nếu mình cử động, ắt là người giặc ché cười, để tôi đến ra mắt Dương-Nghi mà phân trần lợi hại cho va nghe, khiến va nhượng binh quyền lại cho tướng-quân, thì tướng-quân bằng lòng chẳng ? » Ngụy-Giêng nghe theo. Phi-Vĩ từ giả Ngụy-Giêng mà ra khỏi đình, rồi lại lật dật thẳng tới đại-trại, ra mắt Dương-Nghi, mà thuật lại mấy điều Ngụy-Giêng đã nói đó. Dương-Nghi nói : « Trong khi Thừa-tướng lâm chung thì người có dặn tôi rằng : Ngụy-Giêng là người có lòng khác. Nay tôi đem binh phù mà khiến va đi đoạn hậu đó là có ý muốn thử lòng va, té ra cũng quả y như lời Thừa-tướng định. Vậy thì ta khiến Khương-bá-Ước đi đoạn hậu cũng xong. » Rồi đó Dương-Nghi lãnh binh phò linh cữu đi trước, mà khiến Khương-Duy đi đoạn hậu, vâng theo lời trời của Khổng-Minh, chậm chậm mà lui về.

Ngụy-Giêng ngồi trông Phi-Vĩ trả lời mà không thấy, thì trong lòng nghi hoặc, bèn khiến Mã-Đại dẫn mười mấy tên quân kị mà đi dò thăm tin tức. Giây lâu Mã-Đại

vẽ báo rằng : « Đạo binh sau thì Khương - Duy đi đoạn hậu, còn đạo binh trước thì đã về tới hang rồi. » Nguy - Giêng nổi giận mà rằng : « Thằng học trò nhỏ ấy sao dám khi ta như vậy kia ? Ta nguyện giết nó cho dặng. » Bèn hỏi Mã - Đại rằng : « Ông chịu giúp tôi chăng ? » Mã - Đại nói : « Tôi cũng giận Dương - Nghi lắm, nay tôi nguyện giúp Trương-quân mà đánh nó. » Nguy - Giêng cả mừng, bèn nhờ trại dẫn binh mà tuốt theo.

Nói về Hạ-hầu-Bá dẫn binh đến Ngũ-trượng-nguyên thì không thấy ai hết. Bèn trở về báo với Tư-mã-Ý rằng : « Binh Thục đã lui hết rồi. » Tư-mã-Ý dậm chơn mà rằng : Khổng - Minh đã thiết thác rồi. Phải hỏa tốc đuổi theo. » Hạ - hầu - Bá nói : « Đò dốc chẳng nên rượt theo, phải sai thiêng-tướng đi trước đã. » Tư-mã-Ý nói : « Phèn này ta phải rượt theo mới dặng. » Bèn đi với hai người con, dẫn binh thẳng tới Ngũ - trượng - nguyên. Đến nơi, phất cờ giống trống la ó mà xông vào trại, thì quả nhiên chẳng có một người. Tư-mã-Ý nói với hai người con rằng : « Hai đứa bay phải giục binh rượt tới, còn ta kéo binh đi trước. » Tư-mã-Sư và Tư-mã-Chiêu vâng lời, ở sau mà giục binh, còn Tư-mã-Ý đem binh đi trước, theo đến chơn núi, thấy binh Thục đi chưa xa, thì ráng sức mà truy cản. Xảy nghe phía sau núi pháo nổ vang trời, tiếng la dậy đất, lại thấy binh Thục trở ngọn cờ lại, nơi trong rừng rậm ló ra một cây cờ lớn có đề chữ rằng : *Hơn-thừa-tướng Vô-khanh-hầu Gia-các-Lượng*. Tư-mã-Ý cả kinh, dừng lại mà xem cho rõ. Thì thấy trong đạo binh ấy có mười viên thượng tướng, dấy ra một cái xe bốn bánh, mà trên xe ấy thì Khổng-Minh đầu bịt khăn đen, mình mặc áo trắng, tay cầm quạt lông mà ngồi ngay nơi giữa xe. Tư-mã-Ý cả kinh mà rằng : « Khổng-Minh hãy còn, nếu vậy ta đã mắc mưu mà vào chốn trọng địa rồi. » Bèn quày ngựa mà chạy trở lại. Khương-Duy ở sau kêu lớn rằng : « Trương-giặc chớ chạy, người đã mắc kế của Thừa-tướng ta rồi. » Binh Nguy hèn phi phách tán, bỏ giáp bỏ mào bỏ cờ bỏ giáo, mà chạy tứ lán, đến nỗi đập nhau mà thác vô số. Tư-mã-Ý chạy dặng năm mươi dặm, thì có hai người tướng Nguy chạy theo nắm hàm thiết ngựa lại mà rằng : « Đò-dốc chớ

sợ. » Tư-mã-Ý lấy tay sờ đầu mà hỏi rằng : « Đầu ta còn chẳng ? » Hai tướng ấy nói : « Đô-đốc chớ sợ, binh Thục đi đã xa rồi. » Tư-mã-Ý thở dốc một hồi, rồi mới định thần mà xem hai tướng ấy lại, thì là Hạ-hầu-Bá và Hạ-hầu-Huệ. Bèn dẫn cương đi với hai tướng ấy, noi theo đường nhỏ mà trở về bôn trại, lại khiến chư-tướng đem binh dò thám tứ tán. Cách vài ngày thì có dân làng đến báo rằng : « Khi binh Thục lui về tới hang, thì nghe khóc vang dậy, trong đạo binh ấy dựng cờ trắng lên, Khổng-Minh thiệt đã thác rồi, duy có Khương-Duy đem một đạo binh mã đi đoạn hậu, còn Khổng-Minh mà ngồi trên xe hôm nọ đó là Khổng-Minh bằng cây. » Tư-mã-Ý than rằng : « Ta liệu sống dặng mà không liệu thác dặng. » Vì vậy cho nên người sau có đặt lời ngạn rằng : *Từ Gia-các năn lâu sanh Trọng-Đạt. Gia-Các đã thác mà làm cho Trọng-Đạt sống phải chạy.*

Tư-mã-Ý nghe chắc Khổng-Minh đã thác rồi thì lại đem binh rượt theo nữa ; nhưng mà đi đến Xích-ngạn-ba thấy binh Thục đi xa rồi thì phải kéo binh trở về, mà nói với chư-tướng rằng : « Khổng-Minh đã thác rồi, từ rày bọn ta nằm chổng cần mà ngủ, không còn lo chi nữa. » Bèn ban sư trở về.

Đi dọc đường thấy những chỗ mà Khổng-Minh an dinh hạ trại, phía tiền phía hậu, phía tả phía hữu, thấy đều chỉnh tề có cách thức, thì Tư-mã-Ý than rằng : « Khổng-Minh thiệt là kỳ tài trong thiên - hạ. » Bèn dẫn binh về Trường-an, phân cắt cho chư-tướng giữ các ải khẩu, rồi mới trở về Lạc-dương mà ra mắt Ngụy-chúa.

Nói về Dương-Nghi, Khương-Duy giàng trận ra mà đi chậm chậm, lui về tới đường Sạng-các, thì mới thay áo trắng mà phát tang, dựng cờ trắng mà cử ai.

Lúc ấy binh Thục nhào lặn va đầu mà khóc, có kẻ khóc đến nổi chết.

Đạo binh trước đương đi nơi đường Sạng-các, xảy thấy trước mặt, lửa cháy lòa trời, tiếng la dậy đất, có một đạo binh kéo ra mà đón đường. Chư-tướng đều kinh, lật đật báo với Dương-Nghi.

Ấy là :

*Ngụy dinh tướng ấy đã lui hết,
Thục địa binh nào lại tới đây.*

Muốn biết việc ra thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

ĐỆ NHỨT BA NGŨ HỒI

Vỏ-hầu sắm sẵn cạm-nang kẻ,

Ngụy-chúa phá hư thừa lộ bàng

Khi Dương-Nghi nghe báo phía trước có binh đón đường thì lật đật sai người dò thám. Binh thám trở về báo rằng : « Ngụy - Giêng đốt rụi Sạng-đạo đăm binh mà đón đường. » Dương-Nghi cả kinh mà rằng : « Khi Thừa-tướng còn thì người có nói thẳng ấy ngày sau ắt phản, té ra bây giờ thì cũng quả nhiên, nay nó đã chặn đường về thì ta biết liệu làm sao ? » Phi - Vĩ nói : « Chắc là nó đã có tâu cùng Thiên-tử mà vu cho bọn ta làm phản, cho nên mới đốt rụi Sạng-đạo mà chặn đường về của ta. Ấy vậy, bọn ta cũng phải làm biểu tâu cùng Thiên-tử mà tỏ lòng phản của Ngụy-Giêng, rồi sau sẽ tính. » Khương-Duy nói : « Chỗ này có một nẻo tắc, tên là Ta-sơn, đường ấy tay là kỳ-khu hiểm tuấn, nhưng mà đi vòng ngã sau Sạng-đạo dặng. Ấy vậy, nhứt diện làm biểu tâu cùng Thiên-tử ; nhứt diện đăm binh noi theo đường nhỏ Ta-sơn mà về. » Chư-tướng đều khen phải.

Nói về Hậu-chúa ăn ngủ không an, cho nên năm chiêm bao, thấy hòn núi Cầm-bình-sơn đã lở. Tỉnh giấc, ngồi mà chờ sáng ; triệu bá quan vào châu mà khiến đoán điềm chiêm bao ấy. Tiệu - Châu tâu rằng : « Hồi hôm tôi xem thiên-văn, thấy một vì sao sắc đỏ, sáng rõ có góc, từ phía Đông-bắc mà sa qua phía Tây-nam, ấy thiệt là điềm đại-hung của Thừa-tướng, Bệ-hạ lại chiêm bao thấy núi lở như vậy thì đã hiệp theo thiên văn rồi. » Hậu - chúa nghe nói thì trong lòng lại càng kinh sợ hơn nữa. Kế lấy thị-thần báo rằng : « Thượng-tho là Lý-Phước đã về đến. »

Hậu-chúa vội vã khiến triệu Lý - Phước vào mà hỏi. Lý - Phước quì lạy khóc lóc mà tâu rằng : « Thừa - tướng, đã thác rồi ! » Bèn thuật mấy lời của Khổng - Minh trong lúc lâm chung cho Hậu-chúa nghe. Hậu-chúa khóc lớn rằng : « Trời hại ta rồi, trời hại ta rồi ! » Khóc cho đến nổi té ngựa nơi Long-sàng, thị-thần đỡ vào hậu-cung. Ngô-thái-hậu hay đặng chuyện ấy thì cũng than khóc không cùng. Các quan lớn nhỏ đều khóc lóc. Bá tánh già trẻ đều rơi lụy. Hậu - chúa khóc kể cả ngày không lâm triều đặng. Kế lấy có lời biểu chương của Ngụy - Giêng về tâu, mà nói Dương-Nghi làm phản. Quần thần đều kinh, vào cung mà tâu cùng Hậu-chúa. Lúc ấy Ngô-thái-hậu cũng ở tại cung, nghe đặng tin ấy thì cả kinh. Hậu - chúa khiến cận-thần đọc lời biểu của Ngụy-Giêng rằng :

« Tôi là Ngụy-Giêng khếp nép cúi lạy mà dâng lời cho Bệ-hạ rõ. Dương-Nghi đã nắm giữ binh quyền, xúi chúng làm phản, đã cướp linh-cửu của Thừa - tướng, lại muốn dẫn binh giặc nào nước, cho nên tôi đã đốt rụi Sạng - đạo, đem binh mà ngăn giữ chỗ ấy, vì vậy phải tâu cùng Bệ-hạ. »

Đọc rồi thì Hậu-chúa nói rằng : « Ngụy-Giêng là tướng mạnh đã đủ sức mà cự với bọn Dương - Nghi, cơ sao còn đốt Sạng-đạo làm chi kia. » Ngô-thái-hậu nói : « Tôi nghe Tiên-đế thường nói : Khổng - Minh biết sau cớ của Ngụy-Giêng có phản cốt, thường muốn chém nó, song tiếc sức mạnh, cho nên còn để mà dùng ; nay nó tâu rằng Dương-Nghi làm phản như vậy, thì cũng chưa nên tin đâu. Vả chẳng Dương - Nghi là người văn, Thừa - tướng cho làm Trưởng-sĩ đó, thì đã biết là người đáng dùng. Nay nếu nghe theo lời ấy thì bọn Dương - Nghi ắt phải đầu Ngụy. Việc này phải xét cho kỹ, chẳng nên tháo thứ đâu. » Dương khi thương nghị, lại có người báo rằng : « Dương-Nghi dâng biểu cáo cấp. Hậu - chúa khiến cận thần đọc tờ biểu của Dương-Nghi rằng :

« Tôi là Dương-Nghi, khếp nép dâng biểu cho Bệ-hạ rõ, trong khi Thừa-tướng lâm chung, thì người phú thát đại sự cho tôi. Tôi cũng y theo phép cũ, chẳng dám canh cải,

tôi đã có khiến Ngụy - Giêng và Khương-Duy đều đi đoạn hậu, mà Ngụy-Giêng không tuân lời trời của Thừa-tướng, kéo binh bốn bộ, tuốt về Hôn-trung, đốt rụi Sạng-đạo, ý muốn cướp linh-xa của Thừa-tướng. Va đã sanh lòng phản bạn như vậy, nên tôi phải tâu cho Bệ-hạ rõ. »

Thái-hậu nghe đọc tờ biểu ấy rồi, thì hỏi các quan rằng : « Sở kiến của chư khanh ra thế nào ? » Trương-Huyền tâu rằng : « Dương-Nghi tuy cũng có tánh nóng nảy, không hay dung người mặc dầu, nhưng mà tính toán lương thảo, giúp việc quân cơ với Thừa - tướng cũng đã lâu ngày, nay Thừa-tướng lâm chung, người lại nấy trao việc lớn cho va nữa. Theo ý tôi nghĩ thì chắc là Dương-Nghi chẳng phải người phản, còn Ngụy - Giêng là người có tánh háo thắng, bình nhứt ý công mình là lớn không ai dám sánh, nhưng mà Dương-Nghi cũng không chịu cậy mượn tới va, cho nên va đã có lòng giận rồi. Nay va thấy Dương - Nghi giữ lấy binh quyền, chắc là lòng va không phục, cho nên mới đốt Sạng - đạo mà chặn đường về, rồi lại tâu vu mà toan hãm hại Dương - Nghi đó. Bây giờ tôi dám đảm hết cả nhà tôi, mà bảo kiết cho Dương-Nghi rằng không phản, chớ tôi không dám bảo kiết cho Ngụy - Giêng. » Đồng - Doãn cũng tâu rằng : « Ngụy-Giêng ý mình công lớn, khi trước có dám dạn bắt binh mà buông lời oán trách Thừa - tướng ; bấy lâu mà va chưa phản đó, là vì sợ Thừa - tướng mà thôi, nay thấy Thừa - tướng mới thác, ắt va nhưn dịp mà làm loạn còn Dương-Nghi là người tài cán mẫn đạt, Thừa - tướng nấy trao việc lớn đó, ắt là không phải người phản đâu. » Hậu-chúa nói : « Bây giờ Ngụy-Giêng đã làm phản như vậy, thì phải dùng kế chi mà trừ nó chớ. » Trương-Huyền nói : « Thừa-tướng hay nghi người ấy, ắt có đề kế cho Dương-Nghi rồi, nếu Dương-Nghi không có điều chi cậy mình dặng, thì va không dám vào Cốc-khẩu đâu, tôi dám chắc rằng Ngụy-Giêng phải trúng kế, cúi xin Bệ-hạ chớ lo. » Giây lâu thì lại có biểu của Ngụy - Giêng đến nói Dương-Nghi làm phản nữa. Đương khi xem biểu của Ngụy-Giêng thì lại có biểu của Dương-Nghi tâu : Ngụy - Giêng làm phản. Hai người dâng biểu đối đáp mà bày việc phải quấy. Kế lấy Phi-Vĩ về tới, tỏ thuật các việc

Ngụy-Giêng làm phản. Hậu-chúa nói : « Nếu-vậy, Đồng-Doãn phải đến đó dùng lời ngon ngọt mà an ủi nó. » Đồng-Doãn vâng chiếu ra đi.

Nói về Ngụy-Giêng đốt rụi Sạng-đạo, đồn binh nơi Nam-cốc, giữ chắc ải khẩu, tưởng là mình đã đặt kế rồi, chẳng dè Dương-Nghi và Khương-Duy dẫn binh đi lòn ngả sau Nam-Cốc mà kéo tới. Lúc ấy Dương-Nghi e cho Hôn-trung có sơ sẩy cho nên khiến Tiêng-phương là Hà-Bình, đem ba ngàn binh mà đi trước. Còn Dương-Nghi và Khương-Duy phò linh cứu mà thẳng về Hôn-trung.

Nói về Hà-Bình đem binh đến phía sau Nam-cốc rồi, thì gióng trống la ó om sòm. Quân thám báo với Ngụy-Giêng rằng : « Dương-Nghi sai Hà-Bình đem binh noi theo đường nhỏ Ta-sơn, đến đây mà kêu chiến. » Ngụy-Giêng nổi giận lật đật nài nịch lên ngựa, dẫn binh ra đánh. Hà-Bình cỡi ngựa xông ra mà mắng lớn rằng : « Phản tặc Ngụy-Giêng ở đâu kia. » Ngụy-Giêng cũng mắng lại rằng : « Mi giúp Dương-Nghi làm phản, sao mi còn dám mắng ta vậy ? » Hà-Bình nạt rằng : « Thừa-tướng mới thác, xương thịt chưa lạnh, sao ngươi lại nỡ làm phản như vậy. » Bên giờ roi chỉ binh của Ngụy-Giêng mà rằng : « Chúng bay là người Tày-xuyên, đều có cha mẹ vợ con anh em bạn bạn nơi chỗ ấy ; khi Thừa-tướng còn, người cũng không hề bạc đãi chúng bay, nay chúng bay chẳng nên giúp loài phản tặc, mau mau kéo nhau trở về quê - quán mà chờ ban thưởng. » Quân-sĩ nghe nói lời ấy thì ó lên một tiếng, rùng rùng chạy tan hết phản nữa. Ngụy-Giêng cả giận hươi đao giục ngựa xông tới mà đánh Hà-Bình. Hà-Bình cũng hươi thương cự lại, song đánh chưa dặng vài hiệp, thì Hà-Bình trá bại chạy dài. Ngụy-Giêng rượt theo bị bọn cung-nỏ-thủ bắn ra như mưa, lúng phải quày ngựa trở lại, thấy binh của mình rùng rùng chạy tan rất nhiều, thì nổi giận rượt theo mà giết hết ít người, song cũng chẳng nó cũng không dặng. Bộ tướng của Ngụy-Giêng chạy hết, còn có ba trăm tên quân của Mã-Đại ở lại mà thôi. Ngụy-Giêng nói với Mã-Đại rằng : « Ông hãy lấy lòng thiệt mà giúp tôi, hễ việc dặng xong thì tôi không dám phụ. » Bên đi với Mã-Đại mà rượt theo Hà-Bình. Hà -

Bình đâm binh chạy mệt theo không kịp. Ngụy - Giêng thương nghị với Mã-Đại rằng : « Bọn ta nên dẫn Ngụy chãng ? » Mã-Đại nói : « Lời tướng-quân nói đó thiệt là bất trí lắm ! Đại-trượng-phu sao không biết đồ vương định bá cho mình, mà lại cứ bo bo cam lòng quật hạ người ta hoài ? Tôi xem trí dũng của tướng-quân thì nội Tây - xuyên và Đông - xuyên đây không ai dám cự, tôi nguyện giúp sức với tướng-quân, trước lấy Hôn-trung, sau công Tây-xuyên mà toan việc lớn. » Ngụy-Giêng cả mừng, bèn đi với Mã-Đại dẫn binh đến lấy Nam-trịnh. Khương-Duy ở trên thành Nam-trịnh thấy Ngụy-Giêng và Mã-Đại diêu võ dương oai kéo binh thẳng tới, thì lật dật khiến quân rút cầu treo lên. Ngụy-Giêng và Mã-Đại kêu lớn mà khiến qui hàng, Khương-Duy sai người mời Dương-Nghi mà thương nghị rằng : « Ngụy - Giêng là người mạnh mẽ, lại có Mã - Đại theo giúp nữa, Tuy va binh ít, song phải dùng kế mà trừ. » Dương - Nghi nói : « Khi Thừa - tướng lâm chung thì người có để lại một cái cầm - nang, mà dặn tôi rằng : Nếu Ngụy - Giêng làm phản, chờ cho đến lúc đối địch bên thành, sẽ giở cầm - nang ấy mà xem thì tự nhiên có kẻ chêm nó. Nay phải giở ra coi thử người dạy thế nào. » Bèn mở cầm - nang ra mà xem, thì thấy ngoài cầm-nang ấy đề rằng : *Chờ đến khi ra trận mà đánh với Ngụy - Giêng thì sẽ ngồi trên ngựa mà xem.* Khương-Duy cả mừng mà rằng : « Thừa - tướng đã dặn như vậy thì Trương - sử phải giữ lấy đó, đợi tôi dẫn binh ra thành mà giáng trận, xong rồi, thì Trương-sử sẽ ra. » Bèn nài nịch lên ngựa đâm ba ngàn quân, mở cửa thành mà kéo ra. Ra khỏi thành, giáng binh bố trận xong rồi thì Khương-Duy đứng dưới bóng cờ kêu Ngụy-Giêng mà mừng rằng : « Bớ phản tặc Ngụy - Giêng, vả chãng Thừa-tướng chưa từng phụ người, sao người lại phản như vậy ? » Ngụy - Giêng nói : « Bớ Bá-ước, người là kẻ vô cang, ta không muốn gây thù với người, hãy kêu Dương - Nghi ra đây cho ta nói chuyện. » Lúc ấy Dương-Nghi đương núp dưới bóng cờ, giở cầm-nang ra mà xem. Xem rồi thì cả mừng cỡi ngựa ra đứng trước trận, chỉ Ngụy-Giêng mà cười rằng : « Khi Thừa-tướng còn, người đã biết người ngày sau ắt phản, cho nên người có dặn ta đề phòng. Bấy

giờ nếu người muốn phản thì người phải ngồi trên ngựa mà la lớn ba tiếng rằng : Ai dám giết ta. La đủ ba lần như vậy thì mới là trượng-phu, chừng ấy ta sẽ dâng hết thành-trị Hớn-trung đây cho người. » Ngụy - Giêng cười rằng : « Bớ Dương - Nghi, khi Khổng - Minh còn sống thì lòng ta còn sợ ba phần, nay va đã thác rồi, thiên-hạ còn ai dám địch với ta nữa ? Nay, đừng nói là la ba tiếng, dầu la ba muôn tiếng đi nữa thì có khó gì đâu. » Bèn một tay cầm đao, một tay gò cương ngựa mà la lớn rằng : « Ai dám giết ta. » La chưa dứt lời thì sau lưng có một người ứng tiếng mà đáp rằng : « Ta dám giết người. » Nói rồi thì chém Ngụy-Giêng rơi đầu xuống ngựa ! Chư-tướng thấy vậy thấy đều sững sốt. Xem ra người ấy thì là Mã-Đại. (Nguyên khi Khổng - Minh lâm chung thì có trao mật kế cho Mã-Đại, mà khiến chờ đến lúc Ngụy-Giêng la lớn, thì sẽ xuất kỳ bất ý mà chém đầu. Ngày ấy Dương-Nghi đọc cầm-nang, thì biết Mã-Đại đã phục sẵn rồi, bèn làm y kế ấy, quả nhiên Mã-Đại giết Ngụy-Giêng.)

Nói về Đồng-Doãn chưa kịp đến Nam-trịnh thì Mã-Đại đã giết Ngụy-Giêng mà hiệp binh một chỗ cùng Khương-Dạ rồi. Dương-Nghi lại làm tờ biểu, sai người về tâu cùng Hậu-chúa. Hậu-chúa xem biểu rồi thì hạ chỉ rằng : « Đã trị tội nó rồi thì phải tướng công nó ngày trước, sắm quan quách mà chôn cất tử tế. »

Bọn Dương-Nghi phò linh-cữu của Khổng-Minh về đến Thành-đô thì Hậu-chúa dẫn văn-võ bá quan đều mặc đồ tang, ra thành hai mươi dặm mà nghinh tiếp linh-cữu. Lúc ấy Hậu-chúa buống tiếng khóc lớn, trên từ Công-khanh đến Đại-phu, xuống nữa thì bà-tánh, già trẻ bé lớn, thấy đều khóc kể vang dậy. Hậu-chúa khiến phò linh-cữu vào thành mà để nơi Thừa-tướng phủ.

Con của Khổng - Minh là Gia - các - Chiêm, thủ hiếu cư tang tại đó, còn Hậu-chúa thì trở về trào.

Lúc ấy Dương-Nghi trời mình chịu tội. Hậu-chúa thấy vậy khiến cận-thần mở trời mà rằng : « Nếu không có khanh làm y theo lời dặn của Thừa-tướng, thì biết chừng nào mới đem linh-cữu về đây đặng, chừng nào mới trừ

Ngụy-Giêng dặng. Ngày nay mà bảo toàn việc lớn đó thì cũng nhờ có sức khánh.» Bên gia phong cho Dương-Nghi làm Trung-quân-sư ; còn Mã-Đại có công trừ dặng Ngụy-Giêng thì lấy trước của Ngụy-Giêng đó mà thưởng.

Dương-Nghi lại dâng tờ di-biểu của Không - Minh lên cho Hậu-chúa xem. Hậu - chúa xem biểu ấy thì khóc lớn một hồi, rồi mới hạ chỉ bốc địa mà an táng. Phí - Vi tâu rằng : « Khi Thừa - tướng lâm chung thì người có dạy chôn người nơi Định - quân - sơn, chẳng nên làm mả voi mả đá, lại cũng chẳng nên dùng vật chi mà tế hết. » Hậu-chúa nghe theo, bèn chọn ngày tốt trong tháng mười năm ấy, rồi ngự giá đưa linh - cữu lên Định - quân - sơn mà an táng.

Chôn cất xong rồi thì Hậu - chúa phong hàm - ân cho Không - Minh là Trung - vô - hầu, lại khiến lập miếu nơi Miêng-dương mà tế tự.

Nói về Hậu - chúa về đến Thành - đô thì cận - thần tâu rằng : « Nay có lời báo nơi biên-đình rằng : Đông-ngô sai Toàn - Tôn đem vài muôn binh đồn nơi ranh đất Ba-kỳ. Chẳng biết làm ý gì vậy. » Hậu - chúa cả kinh mà rằng : « Thừa-tướng mới thác, Đông-ngô lại bội binh mà lấn cõi như vậy, các quan phải tính làm sao ? » Trương - Huyền tâu rằng : « Tôi xin báo cũ Vương-Bình và Trương-Ngưng đem vài muôn binh đồn nơi Vĩnh - an - cung mà phòng việc bất trắc, xin Bê - hạ sai người qua Đông-ngô mà báo tang dặng có thăm việc động tĩnh thế nào. » Hậu - chúa nói : « Phải có một người thiết biện, làm sứ mới dặng. » Nói vừa dứt lời, thì có một người ra mà tâu rằng : « Tôi xin đi cho. » Xem ra người ấy thì là Tôn - Dự tên chữ là Đức-diệm, quê ở Nam-dương làm chức Trung-lang-tướng. Hậu-chúa cả mừng, bèn khiến Tôn-Dự qua Đông - ngô mà báo tang và thăm nghe việc hư thiệt.

Tôn - Dự lãnh mạng, thẳng tới Kim - lăng, vào ra mắt Tôn - Quyền, thì thấy các quan đều mặc áo trắng. Tôn - Quyền hỏi rằng : « Ngô với Thục đã hiệp làm một nhà, cơ sao chúa người lại còn thêm binh giữ thành Bạch - đằng vậy ? » Tôn-Dự nói : « Bên này thêm binh Ba-kỳ, bên tôi

thêm binh Bạch - đê, đều là thời thế nên làm, lựa là phải hỏi làm chi. » Tôn-Quyền cười rằng : « Khanh thiệt không sức Đặng-Chi. Trẫm nghe Gia-các-thừa-tướng đã qui thiên, thì mỗi ngày trẫm đều rơi lụy mà khiến các quan đê tang đó. Trẫm lại e người Ngụy hơn lúc có tang mà đánh Thục, cho nên mới phải thêm một muôn binh nơi Ba-kỳ mà phòng việc cứu viện, nào có ý gì đâu. » Tôn-Dự cúi đầu lạy tạ. Tôn - Quyền nói : « Trẫm đã hứa chịu đồng minh, lẽ nào lại đánh bội nghĩa. » Tôn - Dự nói « Thiên-tử nghĩ vì Thừa - tướng mới mất, cho nên khiến tôi đến đây mà báo tang. » Tôn - Quyền lấy một mũi tên, bẻ hai ra mà thề rằng : « Nếu trẫm phụ lời thề trước, thì con cháu phải tuyệt diệt hết. » Lại sai sứ đem điện - nghi vào Tây - xuyên mà tri-tể Khổng - Minh. Tôn - Dự lạy tạ Ngô-chúa, rồi đi với sứ Ngô, trở về Thành-đô mà tâu với Hậu-chúa rằng : « Ngô-chúa hay đặng Thừa-tướng thế-thế, thì rơi lụy mỗi ngày, lại khiến quân - thần đê tang nữa ; còn việc thêm binh nơi Ba-kỳ đó, là e người Ngụy hơn việc tang mà đánh Thục, cho nên người phải phòng việc cứu viện, kỳ thiệt chẳng có ý chi hết. Nay người bẻ tên mà thề, quyết chẳng bội binh đâu. » Hậu - chúa cả mừng, bèn trọng thưởng Tôn-Dự thâu lấy điện-nghi, hậu-đãi sứ Ngô mà cho trở về.

Rồi đó Hậu-chúa làm y theo lời dặn của Khổng - Minh mà gia phong cho Trương - Huyền làm Thừa - tướng đại-tướng-quân, coi việc Thượng - thư ; Phí - Vĩ làm Thượng-thư-linh đồng coi việc Thừa - tướng ; Ngô-Ý làm Xa-ki-tướng-quân trấn thủ Hôn-trung ; Khương - Duy làm Phụ-nhôn-tướng-quân Bình-tương-hầu, Tổng-đốc các đạo nhơn mã, đồn binh nơi Hôn-trung mà phòng binh Ngụy, kỳ dư tướng tá đều có phong chức.

Dương - Nghi nghĩ mình ra làm quan trước Trương-Huyền, mà chức lại nhỏ hơn, vả lại ý có công cao mà chưa đặng trọng thưởng, thì buồn lời oán trách, nói với Phí-Vĩ rằng : « Khi Thừa-tướng mới mất, nếu tôi đem trọn đạo binh mà qua đên Ngụy thì có thua sức chúng bạn như vậy đâu. »

Phí-Vĩ đem lời ấy tâu king cùng Hậu-chúa. Hậu-chúa khiến cầm ngục Dương-Nghi mà tra hỏi, rồi lại muốn chém đi nữa. Trương-Huyền tâu rằng : « Nay tuy Dương-Nghi có tội, nhưng mà ngày trước và theo Thừa-tướng lập công càng cũng nhiều, chẳng nên chém đầu, phải phải làm thứ-nhơn mà thôi. » Hậu-chúa nghe theo, bèn đày Dương-Nghi qua ở Hôn-trung-quận mà làm dân. Dương-Nghi hồ thẹn tự vận mà thác.

Nhà Thục-hôn năm Kiến-hung thứ mười ba ; Ngụy-chúa Tào-Duyệt thì năm Thanh-long thứ ba ; Ngô-chúa Tôn-Quyền thì năm Gia-hòa thứ tư ; ba nước đều không hung binh đánh nhau.

Nói về Ngụy-chúa phong cho Tư-mã-Ý làm Thái-húy, cai quản các đạo binh trấn Biện-thủy. Tư-mã-Ý lạy tạ mà trở lại Lạc-dương.

Hậu-chúa cất lập cung điện nơi Hứa-xương, lại cất cung điện nơi Lạc-dương ; những là Triều-dương-diện, Thái-cực-diện và Tổng-chương-quán, thấy đều nguy-nga huế-lệ, mà Tổng-chương-quán cao tới mười trượng. Lại khiến quan Bác-sĩ là Mả-Quân, kiến tạo Sùng-huế-diện, Thanh-tiên-các, Phụng-hoàng-lâu và Cửu-long-trì, bảy đều huế-lệ, chạm trổ rường cột, sơn vẽ ngói gạch, thấy đều tinh xảo, lựa chọn thợ khéo hơn ba muôn người, dân phu làm công hơn ba muôn người, làm hoài hũy chẳng kể ngày đêm, sức dân mỗi mệt, thân oán không cùng.

Tào-Duyệt lại hạ chỉ mà khiến làm cung điện nơi Phương-lâm-viêu, bắt các quan khiên cây đá mà làm nhà ấy. Quan Tư-dồ là Đồng-Tấm dâng biểu mà can rằng :

« Từ năm Kiến-an đến nay, có nhà bị việc đao binh, đến nỗi chết hết cả nhà ; còn sót lại những là lão nhược mà thôi. Nếu nay Bệ-hạ chế rằng cung thất hẹp, muốn làm cho rộng, thì cũng phải tùy nghi cho khỏi ngăn trở việc mùa màng của dân thay, huống chi là làm chuyện vô ích cho nhọc sức dân như vậy. Vả chẳng Bệ-hạ đã có lòng trọng quần-thần mà ban cho áo mào xe cộ, làm cho phân biệt quân tử tiểu-nhơn, nay Bệ-hạ lại khiến các quan khiên cây

vật đá mình mài tèm lem như vậy, ấy là bỏ hư đều lịch sự trong nước, mà trọng việc vô ích đó, Đức Khổng-tử có nói: Vua lấy lễ mà khiến tôi, tôi lấy trung mà thờ vua, không trung không lễ thì lấy chi mà lập nước đặng. Vả tôi cũng biết hề nói ngay thì phải chết nhưng mà mạng tôi đây giá bằng một sợi lông trâu, sống không ích gì, thác chẳng hại gì. Khi tôi cầm viết làm tờ biểu này thì rơi lụy ròng ròng, lòng đã quyết từ dương thế. Tôi có tám đứa con đó, khi tôi thác rồi, chắc là nó cũng làm nhọc cho Bệ-hạ nữa.»

Tào-Duyệt xem rồi nổi giận mà rằng. « Đồng-Tâm không sợ thác sao ? » Cận-thần tâu mà xin chém. Tào-Duyệt nói: « Người ấy có lòng trung ngãi, nay phải phế làm thứ nọn mà thôi, nếu còn ai nói quấy như vậy nữa sẽ chém.»

Lúc ấy có Trương-Mậu, tên chữ là Ngạn-tài cũng dâng biểu mà can rất thiết. Tào-Duyệt xem biểu thì khiến chém liền.

Nội ngày ấy Tào-Duyệt triệu Mã-Quân mà dạy rằng : « Trẫm lập cao đài tuấn các đó, là ý muốn tới lui cùng thần-tiên, mà cầu thuốc trường sanh-bất-lão, chẳng biết có lẽ cầu đặng chăng ? » Mã-Quân tâu rằng : « Hai mươi bốn đời vua triều Hán, duy có một mình Võ - đế làm vua lâu bền ; ấy bởi người có phúc khí như nguyệt tinh huê, cho nên mới đặng sống lâu hơn mấy vua khác. Nguyên khi ấy người có lập một cái Bá-lương-dài tại Trường - an - cung, trên đài ấy có đề một cái bình như bằng đồng, tay bưng một cái mâm kêu là Thừa-lộ-bàng, đặng mà tiếp lấy giọt cam-lộ nơi Bắc-dầu trong lúc canh ba canh tư, rồi lấy nước ấy hòa với thuốc bổ mà uống, thì đặng đổi già ra trẻ. » Tào - Duyệt cả mừng mà rằng : « Vậy thì Khanh hãy đem thợ đến Trường-an, kbiêng cái bình đồng ấy về để nơi vườn Phương-lâm, đặng trẫm làm y như vậy, họa may tiếp đặng nước ấy chăng. » Mã - Quân vâng lệnh, đem một muôn người đến tại Trường-an, cắm cây làm giàng bao xung quanh Bá-lương-dài, rồi sai người leo lên đài ấy, đặng có đem bình đồng xuống. (Nguyên Bá-lương-dài ấy bề cao hai mươi trượng, cột đồng ấy châu vi mười tay.)

Muốn biết việc thế nào, xin coi tiếp cuốn thứ 28 thì rõ.

TUYẾT-NU'ÔNG

I

Bề xanh thăm thẳm, cát trắng phao phao ; lượn sóng vô gành âm-ý liên tiếp.

Bảy giờ vào lối sáu giờ chiều.

Ánh sáng của mặt trời hình như xuyên pha với gió buội, rồi lần lần chạy trốn ra ngoài đại - dương để trầm-ngắm dưới ba-đào mà lạnh mùi tục-tụy. Ta bảy giờ ăn-vận theo lối du - tử, khoan thai vừa đi dọc theo mé bãi, vừa vát mặt ngắm nước xem trời. Cùng hợp thụ lấy cái ngộ cảnh : « Vạn vật và loài người, » để chất vấn với lòng, mong cho sự kinh-nghiệm càng rộng rãi thêm.

Ta nghĩ rằng : bầu trời rộng lớn, nhân vật đối với càng-khôn bất quá là mảnh buội hồng, ngay như ta, đang tự-dắt, gót giầy nện mặt cát vàng, tưởng mình đã thoát khỏi ngọn gió bề thời bay, nước bề trắng ngập, mà bay dần trong một phút động địa-loan - thiên, thời cái thân tự-dắt này biết đâu lại phải thành nền đóng tro - tang chôn lấp dưới sa mạc.

Ta ở đây đã hai hôm rồi, bữa nay là ngày mười ba tháng hai ; khoản sáu bảy giờ này trăng đã lên cao tít, ánh sáng chói lợi xuống khắp trần gian, hình như phân-phát muôn vàng dương-tuyến, khiến ai cũng bùi - ngùi hoặc phấn-khích đối với cuộc đời mình.

Bảy giờ hoàn - cảnh quanh mình ta thật rất vắng vẻ, ngoài ra tiếng sóng đập vào gành, thời chỉ thỉnh thoảng lòng nghe chuông *u-minh* của nhà chùa dần dần đưa cái động « u u u... » kéo dài, làm cho ta đương vui vì cảnh mà lại hóa ra bùi-ngùi thương hại những vong linh chịu thống thiết dưới Diêm-Đài ; rồi mình xem cảnh vật thấy rất buồn tanh !

TUYẾT-NƯƠNG

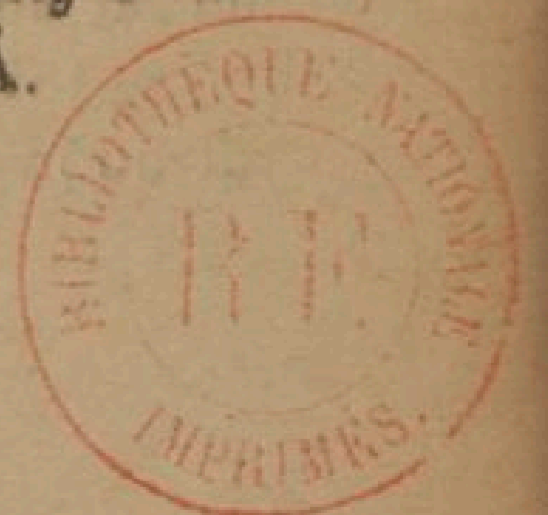
(Tiếp theo)

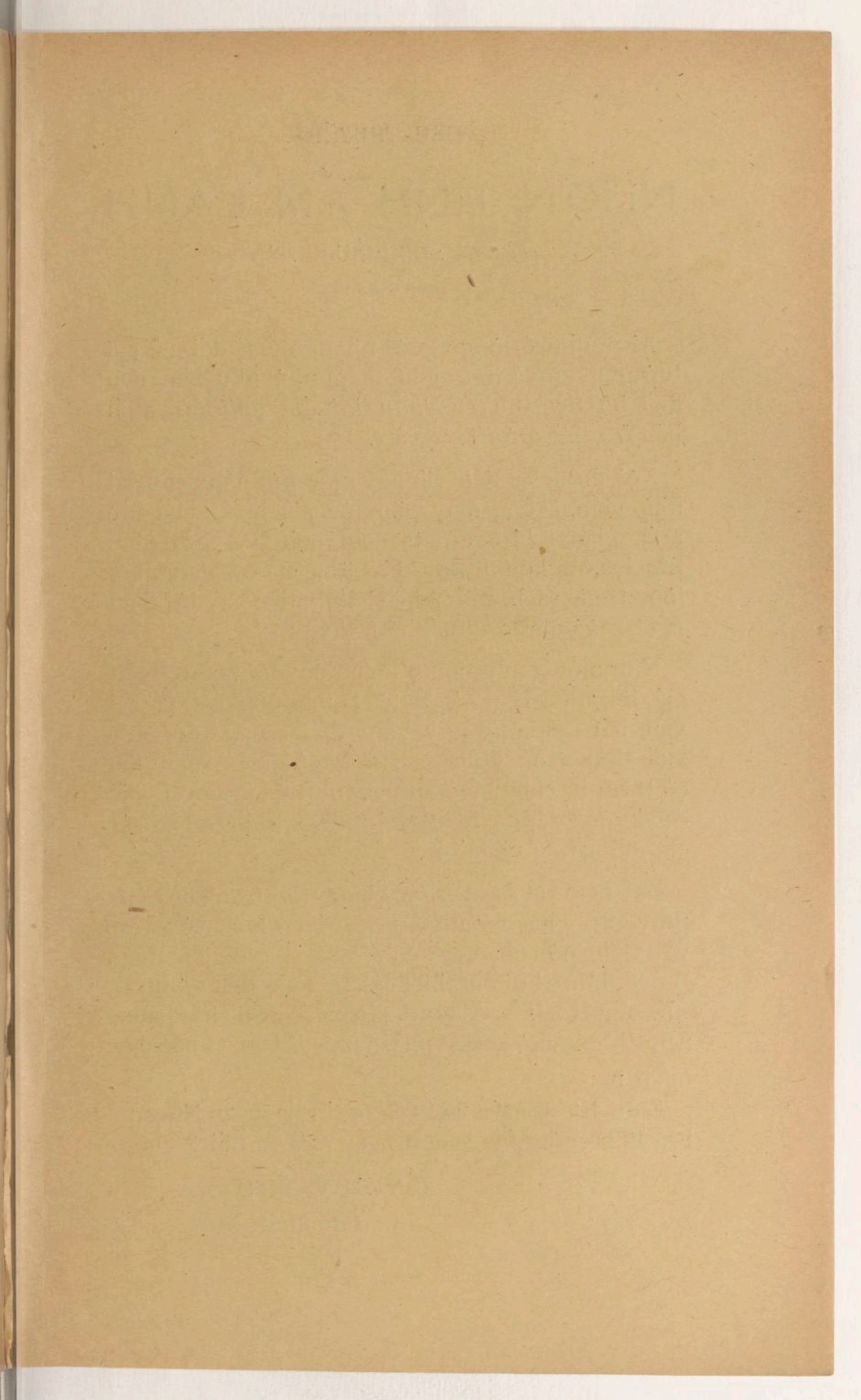
Kìa năm ba chiếc thuyền câu trướng bướm trắng, lẳng lộn ngoài bể xanh, thoát qua thoát lại, thoát mất thoát còn, hình như những con chim nhạn lạt đoàn lẳng lộn trong mây và kêu nhau để chung cùng về ò.

Người ta nói : « người buồn cảnh có vui đâu. » Ta bây giờ đang thốn - thức vì cái bức truyền-thần biết chịu theo cảm-giác của nhân-tâm nên không thể cho. lấu ở bãi biển nữa được ; bèn rảo bước đi về nhà trọ để kiếm chỗ hi-hưng khác cho tiêu lòng buồn, vì ta có bệnh ; nếu buồn thì bệnh lại càng thêm. Ta không hiểu ông Tạo đặt trong mình ta cái máy lạ là đường nào ? Ta cũng không hiểu cái thuật - cảm nó sai khiến ta bằng cách gì, mà ta mới buồn đó lại vui đây. Ta vui, vì ta gặp được bạn Thanh - Tâm ở Saigon mới đến, cũng định ở chơi biển một thời gian lâu lâu mới về.

Bạn Thanh-Tâm là người thiếu-niên dong-dải, và đã nổi danh lẫy-lừng về tài biện-tác với anh em ngoài Bắc trong Nam. Nhưng ta gặp Thanh-Tâm lần này không phải như Thanh-Tâm mà ta gặp mấy lần trước. Ta còn nhớ rằng : người của Thanh-Tâm rất dầy-dặn, và mày mặt rất nở-nang. Cớ sao bây giờ hình vóc lại gầy gò tiêu tụy một cách lanh chóng lạ lùng ? Thanh-Tâm cùng với ta họp nhau ở chốn này, thật là một sự may mắn và vui mừng cho nhau. Song ta trông vào dán-điệu của Thanh - Tâm, thời ta thấy cái vui mừng ấy nó lại u - ần một mối sầu vô-hạn, lộ theo hai khoé mắt và nơi miệng của người. Ta lấy làm nghi ngại và cố ý gạn hỏi, thì Thanh-Tâm lại chau mày thờ ra mà không nói gì. Mãi như thế, có trên mười lăm phút đồng hồ, Thanh-Tâm mới nắm lấy tay ta, mắt hơi rướm rướm khóc, và thốt rằng : « Cái khổ tâm của tôi biết làm sao mà nói cho cùng.

Muốn biết trọn tích xin coi ở cuốn « Tuyết-Nương » thì rõ, giá 0\$40, có bán tại nhà in TÍN-ĐỨC THU-XÁ.





TIÊU - THUYẾT

NHƠN TÌNH ẤM LẠNH

Tác-giả : HỒ-BIỂU-CHÁNH

Ai muốn rõ lòng người nham hiểm, dối-giả gạt lường nhau và những kẻ tham phú phụ bản, nên đọc bộ tiểu-thuyết *Nhơn tình ấm lạnh* mới xuất bản ở « Tin-Đức Thư-Xả ».

Nội dung sự tích rất hay như một nàng con gái nhà giàu, chẳng may gặp lúc gia biến : cha mẹ mất, gia-tài bị người ta đoạt mất, đến nỗi phải lưu lạc, đi làm mướn lấy ăn, mà vẫn giữ tấm lòng trong sạch, chẳng hề vì đồng tiền hay lời diệu ngọt mà để nhờ nuốc tấm thân ;

Như một chàng thanh niên thấy đời phần nhiều giả dối, những hư-danh tới tay không màng, cái giàu bất nghĩa tới nơi chẳng tham, quyết độc lực xuất thân trong thương trường có nhiều xài nhiều có ít sai ít, chớ chẳng như ai lấy tiền mua cái ghế cao không đáng cho bạc mình, hay ra luồn vào cúi cho đồng tiền nặng túi.

Đây là thuật sơ mấy vai chánh chớ trong bộ tiểu-thuyết trên đây còn nhiều lớp lang lắm, còn câu văn tiếng nói, chẳng cần nói, ngài nào đã đọc tiểu-thuyết kim-thời đều biết cái tài làm tiểu - thuyết của ông Hồ -biểu -Chánh, xin các ngài hãy mua xem thì rõ, chớ chẳng phải bôn - xã bảo chuốc lấy mà bán.

Trọn bộ 8 cuốn 2\$40 đã in rồi ngày 20 Novembre 1928 cuốn thứ sáu, ít ngày nữa ra nối 2 cuốn.

TÍN-ĐỨC-THƯ-XẢ

Cần khái.